SHS | Kiến tạo Tài chính thịnh vượng

KINH TẾ VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Tháng 06/2026

MỤC LỤC

Tóm tắt	03
Kinh tế vĩ mô	04
Tổng quan TTCK tháng 05	10
Triển vọng TTCK tháng 06	21
Lịch sự kiện tháng 06	23
Danh sách mã khuyến nghị 2026	24
Tuyên bố miễn trừ	34

CÓ GÌ TRONG BÁO CÁO NÀY?

(Trở về trang mục lục)

- Tháng 5 là tháng nền kinh tế nhìn tốt hơn so với thực tế: PMI bật lên 52,8 điểm và bán lẻ tăng 11,2% phần lớn nhờ tích trữ hàng trước rủi ro Trung Đông và hiệu ứng mùa du lịch, trong khi tăng trưởng tiêu dùng thực đang chậm lại và sản xuất vẫn tiếp tục cắt giảm việc làm. Lạm phát tăng thêm một bước lên 5,60%, nguồn áp lực chuyển từ xăng dầu sang điện nước nhưng tổng mức vẫn tịnh tiến, dư địa còn lại so với mục tiêu 4,5% cả năm chỉ còn khoảng 0,2% với 7 tháng phía trước.

- Thị trường tiền tệ vẫn chưa có sự ổn định bền vững khi lãi suất vẫn có sự biến động lên xuống thất thường trong một số thời gian. Cuộc đua huy động vẫn đang diễn ra giữa các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp ở các kỳ hạn khác nhau trong khi tiền gửi tăng rất chậm và nhiều ngân hàng còn đang sụt giảm trong quý 1/2026 và việc này vẫn đang tiếp diễn. Nhưng với lãi suất cao hơn hiện nay chúng tôi kỳ vọng dòng tiền sẽ quay trở lại với kênh lãi suất cố định (tiền gửi, CD, trái phiếu,...) trong thời gian tới đây. Và việc dòng tiền quay lại với các kênh lãi suất cố định sẽ có ảnh hưởng nhất định tới thị trường cổ phiếu (equity) trong thời gian tới.

- Với thực tế dòng tiền có xu hướng suy giảm như hiện tại, triển vọng thị trường trong tháng 6 nhiều khả năng sẽ có sự điều chỉnh và tích lũy lại, tuy nhiên với nền định giá của phần lớn các mã cổ phiếu đang ở mức tương đối thấp chúng tôi kỳ vọng mức độ điều chỉnh sẽ không quá mạnh. Nhà đầu tư trong giai đoạn này có thể xem xét cơ hội đầu tư dài hạn tại các mã cổ phiếu đầu ngành, có triển vọng tốt, khi giá giảm về vùng định giá hấp dẫn.

- Chúng tôi đánh giá các ngành nghề có thể tốt trong tháng 6/2026 ở mức độ ngắn hạn theo thứ tự là ngành chứng khoán, ngân hàng, CNTT. Trong tháng này danh mục của chúng tôi có sự bổ sung thêm mới mã ACB, PHR trong khi vẫn tiếp tục duy trì các mã có nền tảng cơ bản tốt, kinh doanh ổn định, nền định giá phù hợp với tốc độ tăng trưởng như VCB, MBB, MWG, SSI, HPG ...

KINH TẾ VĨ MÔ

(Trở về trang mục lục)

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

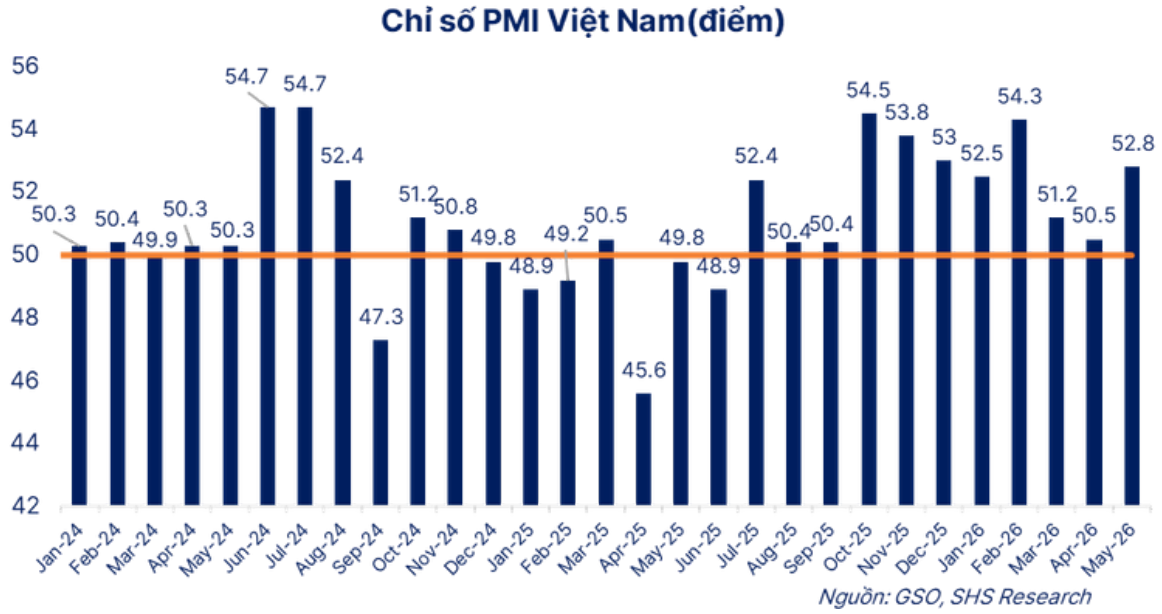

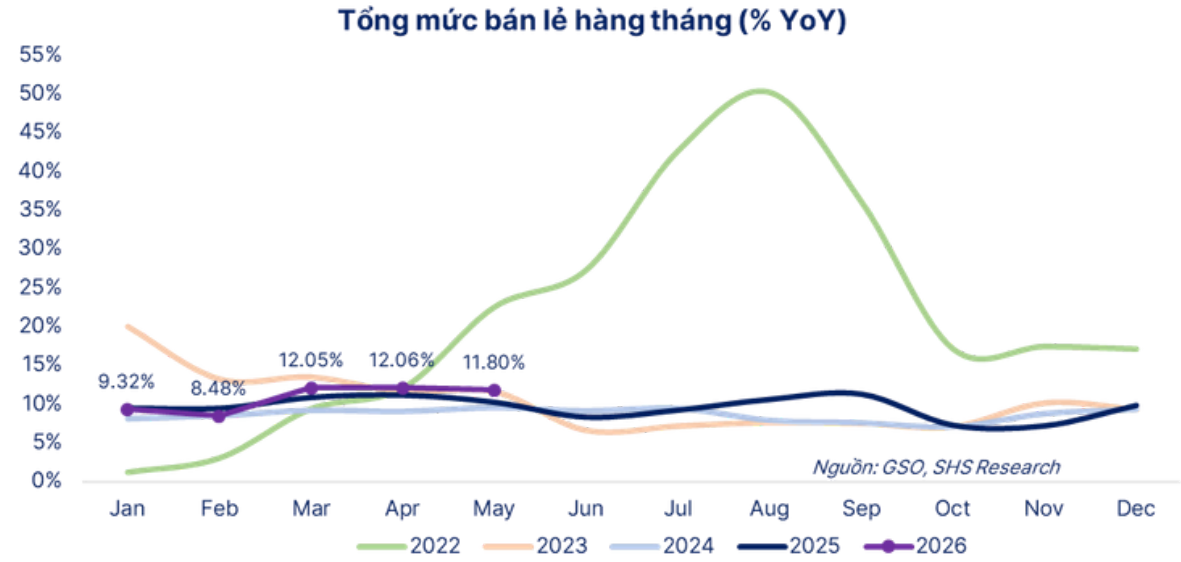

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 5 đạt 52,8 điểm, mức cao nhất kể từ tháng 2, và ngành sản xuất duy trì chuỗi mở rộng 11 tháng liên tiếp. Nhưng đọc kỹ hơn phần nội tại của khảo sát, bức tranh phức tạp hơn con số tổng: một phần đáng kể lực tăng đến từ việc khách hàng đẩy mạnh nhập hàng dự phòng trước lo ngại xung đột Trung Đông kéo dài chuỗi cung ứng, không phải từ nhu cầu tiêu dùng cuối hồi phục thực chất. S&P Global chính xác khi chỉ ra rằng lượng công việc tồn đọng giảm tháng thứ hai liên tiếp và việc làm trong ngành tiếp tục thu hẹp tháng thứ ba, dấu hiệu của năng lực sản xuất dư thừa vẫn chưa được hấp thụ. Áp lực chi phí đầu vào leo thang nhanh nhất kể từ tháng 4/2011, với nhiên liệu và vận tải là nguồn chính, đặt ra câu hỏi về khả năng bảo vệ biên lợi nhuận của các nhà sản xuất khi giá bán ra không thể tăng tương ứng mãi. PMI 52,8 điểm là tốt, nhưng chất lượng tăng trưởng đằng sau con số đó cần theo dõi thêm ít nhất một hoặc hai tháng trước khi có thể kết luận chu kỳ sản xuất đã thực sự lấy lại đà.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 5 tháng đầu năm 2026 tăng 11,2% so với cùng kỳ, nhưng con số danh nghĩa này cần được đọc cùng với phần loại trừ yếu tố giá: tăng trưởng thực chỉ đạt 6,1%, thấp hơn mức 7,2% của cùng kỳ 2025, nghĩa là sức mua thực của hộ gia đình đang chậm lại dù headline trông vẫn đẹp. Phần nâng đỡ bức tranh tổng chủ yếu đến từ nhóm dịch vụ: lưu trú và ăn uống tăng 15,4%, lữ hành tăng 15,4%, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của du lịch nội địa và quốc tế vào mùa hè, trong khi tăng trưởng hàng hóa thiết yếu thực chất lại dè dặt hơn sau khi điều chỉnh lạm phát. Sự phân hóa giữa tiêu dùng dịch vụ bứt phá và hàng hóa tăng chậm lại trong thực tế là xu hướng cần theo dõi, bởi nó cho thấy người tiêu dùng chi tiêu cho trải nghiệm nhiều hơn, nhưng sức chi cho hàng hóa bền đang hạ nhiệt.

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

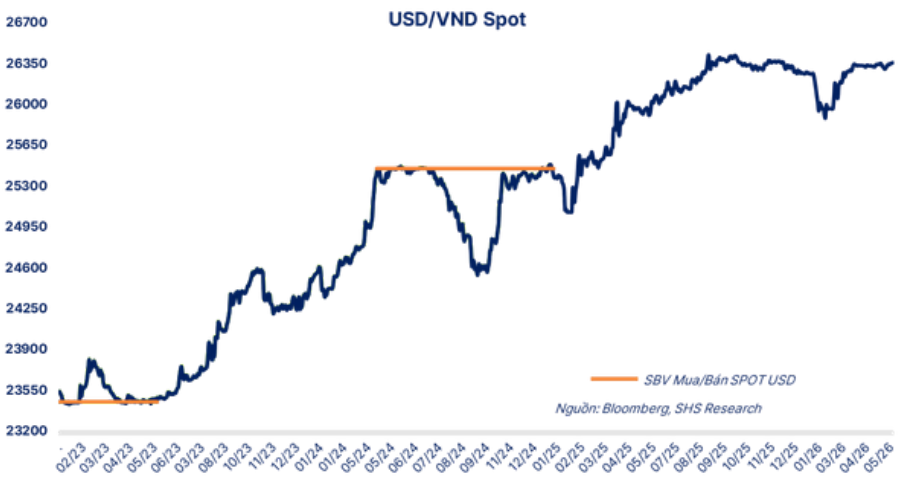

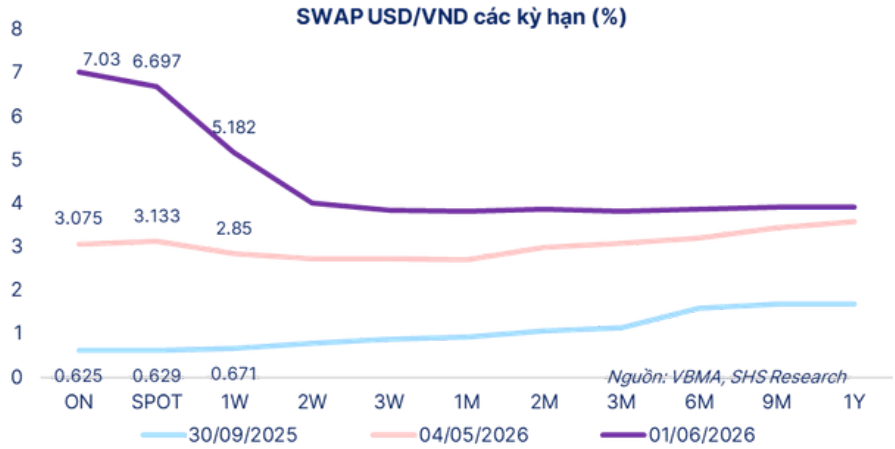

Tháng 05/2026 là tháng đầu tiên trong nhiều tháng tỷ giá USD/VNĐ không tạo ra sóng lo ngại. Tỷ giá giao ngay (spot) dao động trong biên hẹp 26.310-26.360 đồng/USD, không bứt phá, không có áp lực đe dọa mốc tâm lý 26.550 như trong quý I. Hai yếu tố giúp giảm bớt sức ép: Chỉ số đô la Mỹ (DXY) hạ về quanh 99 so với mức 100,5 cuối tháng 3, và giá dầu Brent giảm gần 20% trong tháng về vùng 90 USD/thùng khi thị trường bắt đầu phản ánh khả năng đạt thỏa thuận ngừng bắn Iran-Mỹ 60 ngày. Dòng ngoại tệ chảy ra để nhập khẩu dầu vốn là áp lực âm thầm suốt quý I nhờ đó giảm đáng kể, tháo bớt căng thẳng cung cầu ngoại tệ. Ngân hàng Nhà nước duy trì tỷ giá hoán đổi (SWAP) USD/VNĐ ổn định trong biên từ 0 đến +3%

Tuy vậy, phiên giao dịch ngày 01/06 là lời nhắc nhở rằng thanh khoản hệ thống chưa thực sự ổn định. Lãi suất hoán đổi kỳ hạn qua đêm tăng đột ngột lên 7,03% và lãi suất cho vay qua đêm trên thị trường liên ngân hàng vọt lên trên 10%, dù tiền gửi Kho bạc Nhà nước tại bốn ngân hàng thương mại nhà nước vẫn duy trì ở nền cao khoảng 650 nghìn tỷ đồng. Đây là áp lực kỹ thuật mang tính cuối kỳ, không phản ánh tình trạng thiếu hụt tiền đồng về cơ bản. Ngân hàng Nhà nước kịp thời can thiệp trong phiên tiếp theo bằng giao dịch hoán đổi mua vào 1 tỷ USD, kỳ hạn 02/06-16/06 với tỷ lệ trúng thầu 3,96%, và lãi suất qua đêm trở về nền bình thường ngay sau đó.

Điểm đáng chú ý nhất tháng này là sự chuyển giao cấu trúc của áp lực giá: nhóm giao thông, vốn khuếch đại CPI tháng 4 lên đến 12,48% so với cùng kỳ khi giá xăng leo thang theo dầu Brent, đã hạ xuống còn 5,22% trong tháng 5 nhờ Brent rớt gần 20% trong tháng. Nhưng sự hạ nhiệt đó không đủ kéo CPI xuống mà chỉ nhường chỗ cho một áp lực khác: nhóm nhà ở, điện nước, vật liệu xây dựng (trọng số 22,7%) tăng 0,96% so với tháng trước, trong đó điện sinh hoạt tăng 2,38% và nước sinh hoạt tăng 1,41% vì nắng nóng mùa hè đẩy tiêu thụ lên bậc giá cao hơn trong biểu giá lũy tiến của EVN. Nói cách khác, sức ép xăng dầu tháng 4 đã giảm một bước nhưng sức ép điện nước tháng 5 tiếp tục thế chỗ, khiến CPI vẫn nhích lên chứ không hạ. Lạm phát cơ bản ổn định ở 4,67%, xác nhận chưa có dấu hiệu cầu kéo gia tăng, nhưng với dư địa chỉ còn khoảng 0,2% so với mục tiêu năm 4,5%, bất kỳ cú bật nào từ giá dầu hoặc tiếp tục leo thang điện nước trong tháng 6 đều sẽ khiến con số cả năm trở nên rất chật chội.

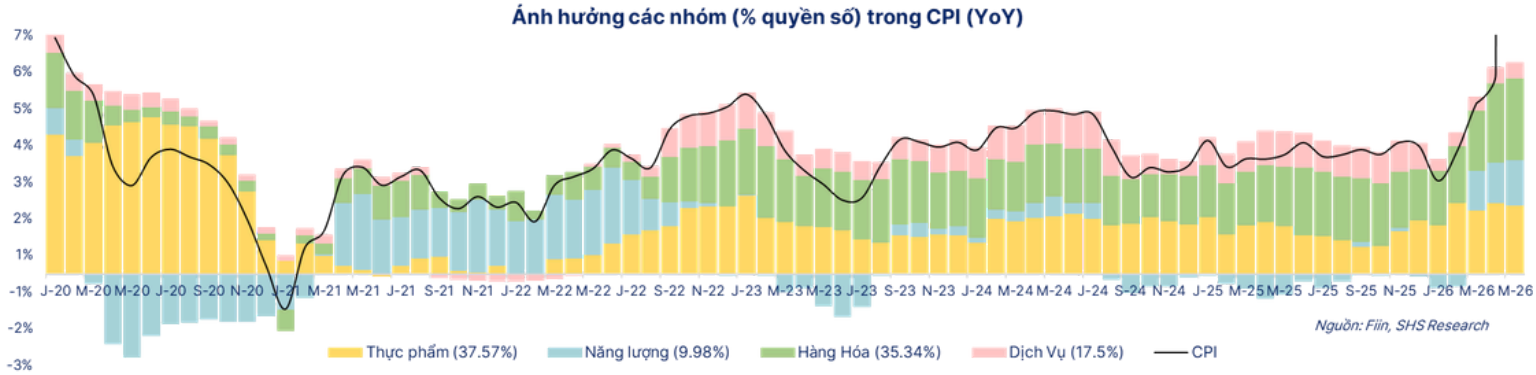

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

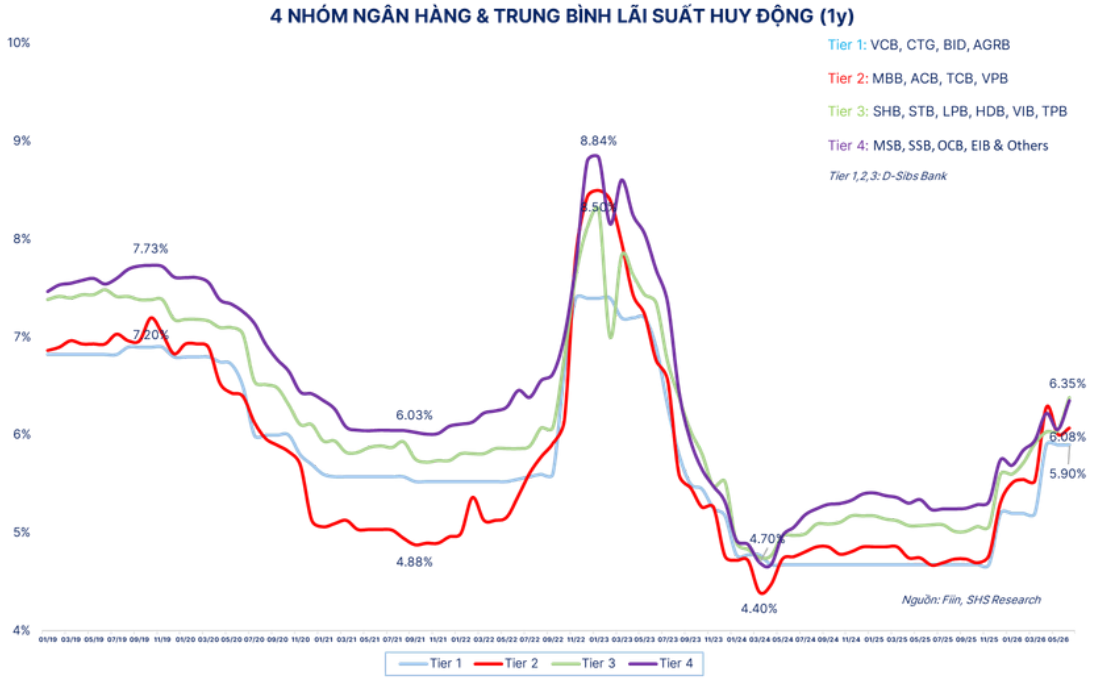

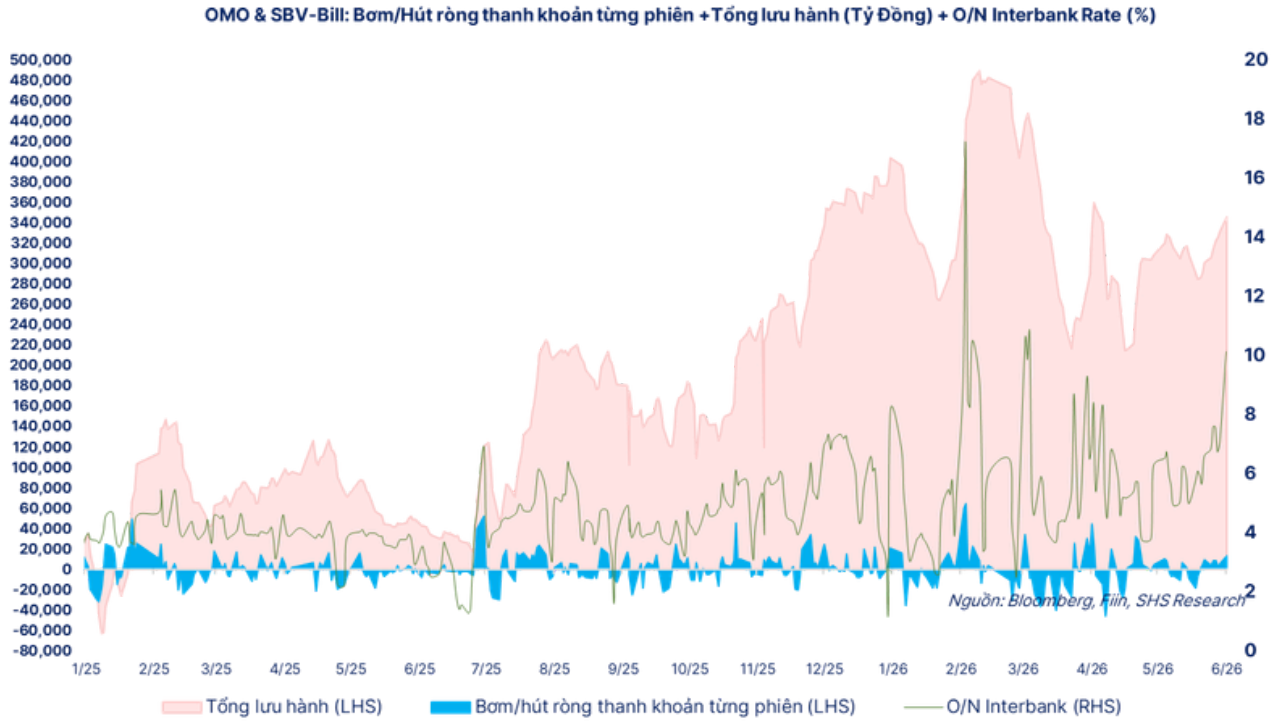

Tháng 05/2026 ghi nhận ba tuần liên tiếp Ngân hàng Nhà nước thu hút ròng thông qua kênh nghiệp vụ thị trường mở (OMO - Open Market Operations), kéo dư lưu hành từ vùng 320 - 330 nghìn tỷ xuống dưới 290 nghìn tỷ đồng trước khi hỗ trợ ròng trở lại trong tuần cuối tháng. Trong tuần 25-29/05, Ngân hàng Nhà nước hỗ trợ ròng hơn 30.732 tỷ đồng, nâng tổng dư lưu hành lên khoảng 332 nghìn tỷ vào ngày 29/05. Lãi suất cho vay qua đêm (O/N) trên thị trường liên ngân hàng phản ánh rõ diễn biến này: dao động 5 - 6% trong ba tuần đầu, leo lên vùng 7-7,6% cuối tháng khi áp lực cuối kỳ tích lũy.

Lãi suất huy động kỳ hạn 1 năm tiếp tục neo ở nền cao qua toàn bộ tháng 5. Sau cuộc họp với Ngân hàng Nhà nước đầu tháng, hầu hết các ngân hàng điều chỉnh giảm lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 6 tháng trở lên khoảng 0,1-0,3% song mặt bằng lãi suất huy động trung dài hạn chưa có sự thay đổi đáng kể. Tăng trưởng tín dụng lũy kế đến ngày 29/05 đạt khoảng 5,71%, thấp hơn cùng kỳ năm 2025.

Để bổ sung nguồn vốn trong bối cảnh tốc độ tăng trưởng huy động tiền gửi chưa như kỳ vọng, nhiều ngân hàng đang tích cực triển khai hai kênh: vay vốn từ các đối tác tài chính quốc tế và đẩy mạnh tăng vốn chủ sở hữu thông qua phát hành cổ phần. Thông tư 08/2026 sửa đổi, bổ sung Thông tư 22 hướng đến cải thiện tỷ lệ dư nợ tín dụng trên vốn huy động (LDR - Loan to Deposit Ratio) của các ngân hàng thương mại nhà nước khoảng 1,1 - 1,5%, tạo thêm dư địa hoạt động. Quá trình hạ lãi suất huy động bền vững phụ thuộc vào tiến độ xử lý các vấn đề cơ cấu sâu hơn của hệ thống, một quá trình cần thêm thời gian để phát huy hiệu quả đầy đủ.

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

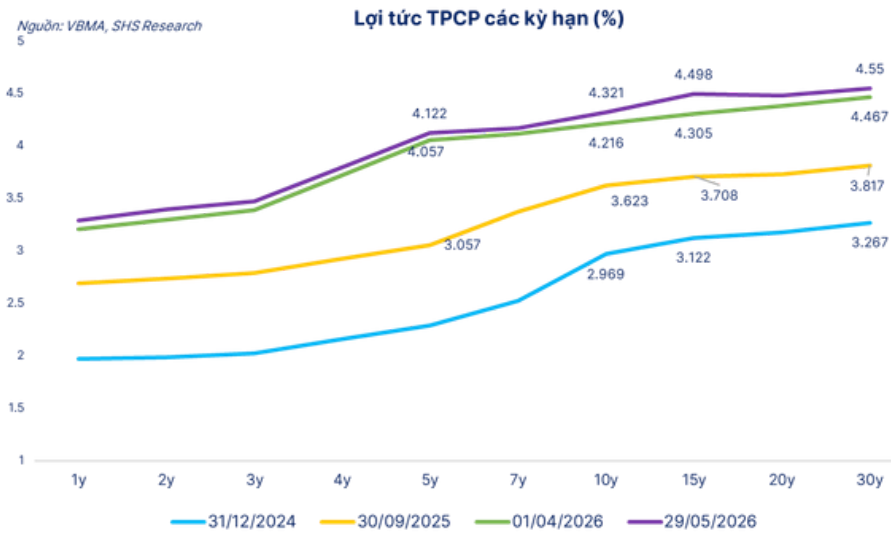

Thu ngân sách nhà nước lũy kế đến tháng 5/2026 đạt 1339,7 nghìn tỷ đồng, hoàn thành gần 53% dự toán cả năm, trong khi chi ngân sách mới đạt khoảng 26,7% dự toán. Tiền gửi Kho bạc Nhà nước tại bốn ngân hàng thương mại nhà nước tính đến ngày 22/05 đạt 752 nghìn tỷ đồng. Khi tốc độ thu ngân sách vượt xa tốc độ giải ngân, một lượng vốn tiền đồng tạm thời rút khỏi lưu thông trong hệ thống ngân hàng, dù Kho bạc Nhà nước nỗ lực tái gửi một phần trở lại. Lũy kế đến ngày 21/05/2026, giải ngân vốn đầu tư công đạt 182.544 tỷ đồng, tương đương 18% kế hoạch, đặt ra yêu cầu tăng tốc đáng kể cho các quý còn lại.

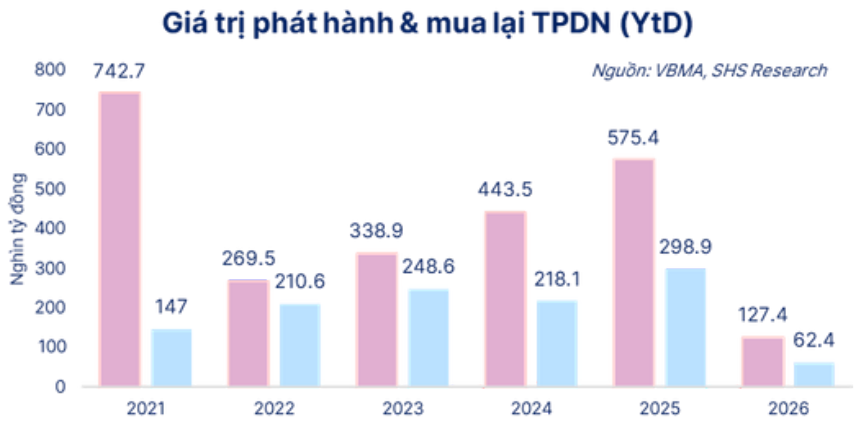

Lợi suất trái phiếu chính phủ tiếp tục nhích tăng đều đặn theo xu hướng đã được ghi nhận trong các kỳ trước. Đường cong lợi suất ngày 28/05/2026 dịch lên so với ngày 01/04/2026 ở hầu hết các kỳ hạn, kỳ hạn 30 năm tiến sát vùng 4,6%/năm. Phía cầu đang thu hẹp dần: các ngân hàng thương mại vốn là nhóm mua truyền thống đang hạn chế mở rộng danh mục trái phiếu chính phủ do tỷ lệ dư nợ tín dụng trên vốn huy động đã ở mức cao, đồng thời lãi suất nghiệp vụ thị trường mở (4,5%/năm) cao hơn lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm (khoảng 4,2%/năm), khiến động lực mua tích lũy suy yếu. Lực cầu hiện tập trung chủ yếu ở khối bảo hiểm với khoảng 126 nghìn tỷ đồng lũy kế từ đầu năm, trong khi khối ngân hàng thương mại chỉ tham gia khoảng 29 nghìn tỷ đồng. Hệ quả là nhiều phiên đấu thầu ghi nhận lượng trúng thầu thấp hơn lượng gọi thầu, tổng phát hành lũy kế đến nay đạt 162.665 tỷ đồng, tương đương 33% kế hoạch năm 500.000 tỷ đồng.

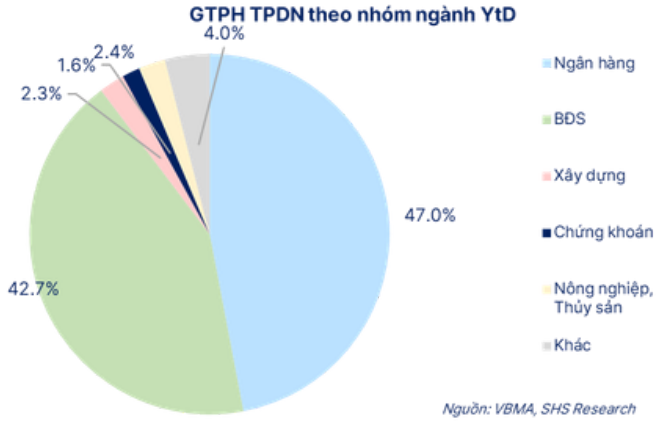

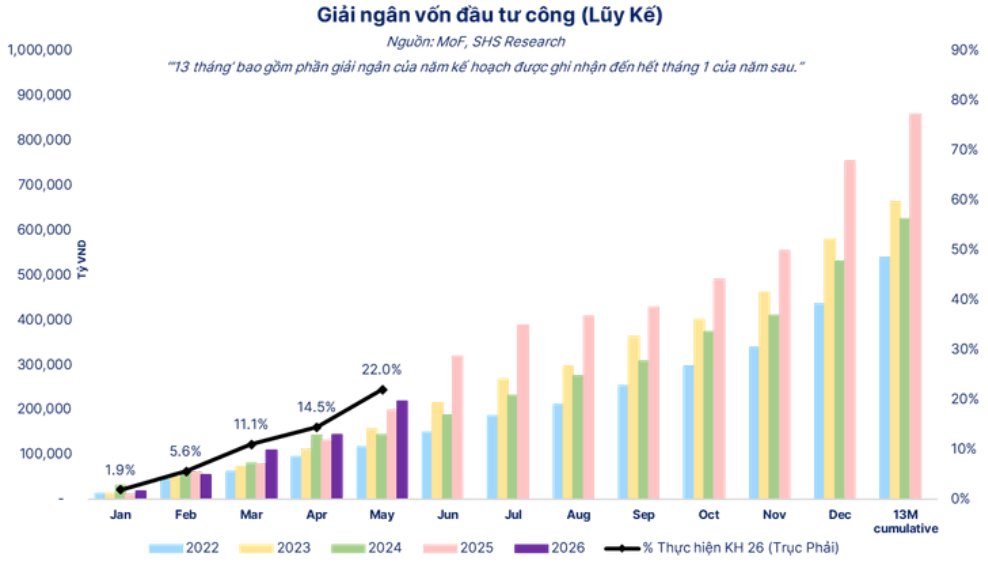

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

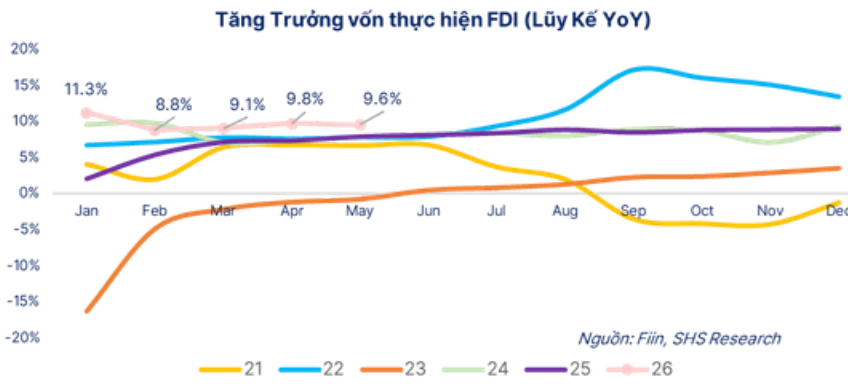

Vốn FDI thực hiện lũy kế 5 tháng đạt 9,75 tỷ USD, tăng 9,6% so với cùng kỳ, duy trì đà tăng ổn định trong biên 9 - 10% suốt từ đầu năm. Con số này có giá trị hơn phần vốn đăng ký 24,81 tỷ vì nó phản ánh dòng tiền thực sự đi vào nền kinh tế, không phải cam kết trên giấy. Điểm cần theo dõi là liệu đà tăng trưởng ~10% có giữ được qua H2 không, khi cơ sở so sánh của nửa sau 2025 cao hơn đáng kể so với H1 và bức tranh địa chính trị chưa ngã ngũ.

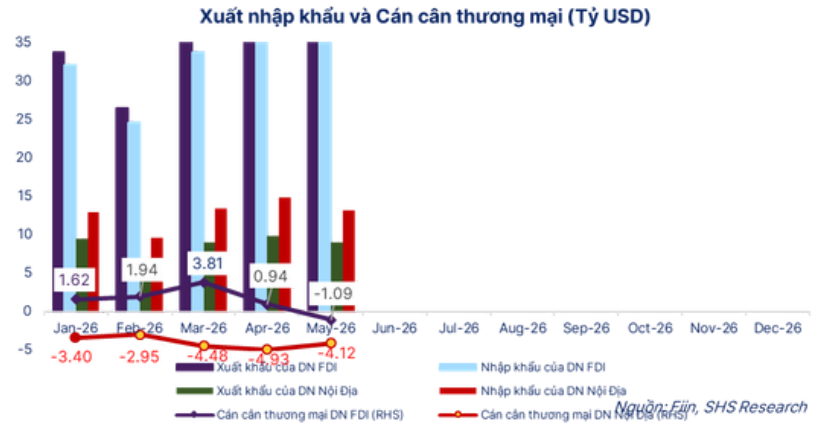

Tháng 5 là tháng đầu tiên cán cân thương mại của khối FDI chuyển sang thâm hụt nhẹ (-1,09 tỷ USD), trong khi khối nội địa tiếp tục thâm hụt sâu (-4,12 tỷ). Với nhập khẩu toàn nền kinh tế tăng 30,8% và xuất khẩu chỉ tăng 19,5% lũy kế 5 tháng, cán cân thương mại đang nghiêng về nhập siêu rõ rệt. Phần lớn áp lực nhập khẩu phản ánh hai lực cùng lúc: frontloading hàng hóa trước rủi ro chuỗi cung ứng từ Trung Đông, và nhu cầu nhập tư liệu sản xuất phục vụ chu kỳ đầu tư FDI đang tăng tốc. Đây là tín hiệu không xấu về cầu nội địa, nhưng tạo áp lực lên cung cầu ngoại tệ nếu kéo dài sang H2.

Số doanh nghiệp thành lập mới tăng 12,5% so với cùng kỳ, nối tiếp chuỗi tháng tích cực từ đầu năm, phản ánh kỳ vọng kinh doanh còn tương đối lạc quan trong các lĩnh vực mới và dịch vụ. Nhưng ở chiều ngược lại, số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể tăng tới 100,7% so với cùng kỳ, là tháng thứ năm liên tiếp con số này duy trì quanh vùng 80 - 128%, tức là pipeline doanh nghiệp rút lui đang lớn gần gấp đôi so với cùng kỳ 2025. Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh cũng tăng 13,9% cho thấy một nhóm trung gian đang "ngồi chờ" thay vì giải thể ngay, nhóm này dễ chuyển thành giải thể thực sự nếu điều kiện tài chính không cải thiện.

Khách quốc tế đến Việt Nam đạt tăng trưởng 17,8% so với cùng kỳ trong tháng 5, xác nhận đà phục hồi vững chắc sau tháng 3 chỉ tăng 1,3%. Mức hụt đột ngột trong tháng 3 gần như chắc chắn phản ánh hiệu ứng ngắn hạn từ sự kiện xung đột Trung Đông nổ ra cuối tháng 2, làm gián đoạn một phần kế hoạch du lịch đường dài. Tháng 4 bật mạnh lên 22,8% và tháng 5 ổn định ở 17,8% cho thấy cầu du lịch vào Việt Nam không bị tổn hại cơ bản, và đây là trụ cột tiêu dùng dịch vụ đáng tin cậy nhất trong bức tranh tăng trưởng tháng 5.

Thống Kê *(Nguồn: GSO, VBMA, SHS...)*	Jan-26	Feb-26	Mar-26	Apr-26	May-26
IIP (YoY)	21.5%	10.4%	9.0%	9.9%	8.8%
Số doanh nghiệp thành lập (YoY)	126.8%	11.6%	40.5%	33.9%	12.5%
Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (YoY)	5.0%	-12.6%	-13%	5.1%	13.6%
Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh (YoY)	2.8%	19.8%	15.2%	23.4%	13.9%
Số doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ giải thể (YoY)	109.1%	17.5%	28.7%	40.1%	23.7%
Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể (YoY)	128.1%	89.4%	78.7%	98.5%	100.7%
Lượt khách quốc tế đến Việt Nam (YoY)	21.4%	17.7%	1.3%	22.8%	17.8%
Tăng trưởng lũy kế Tổng Thu NSNN (YoY)	20.4%	13.1%	11.4%	15.2%	15.3%
Tăng trưởng lũy kế Tổng Chi NSNN (YoY)	6.4%	11.0%	23.1%	11.6%	0.1%
Tăng trưởng tín dụng (% YTD) Tính đến 29/05	0.44%	1.40%	2.15%	4.49%	5.71%
Tăng trưởng huy động (% YTD) Tính đến 29/05	-0.24%	0.75%	0.44%	2.01%	2.98%
Tăng trưởng cung tiền M2 (% YTD)	0.69%	1.01%	0.98%		
Lãi suất tái cấp vốn (%)	4.5%	4.5%	4.5%	4.5%	4.5%
Lãi suất tái chiết khấu (%)	3.0%	3.0%	3.0%	3.0%	3.0%

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 05

(Trở về trang mục lục)

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 05/2026

(Trở về trang mục lục)

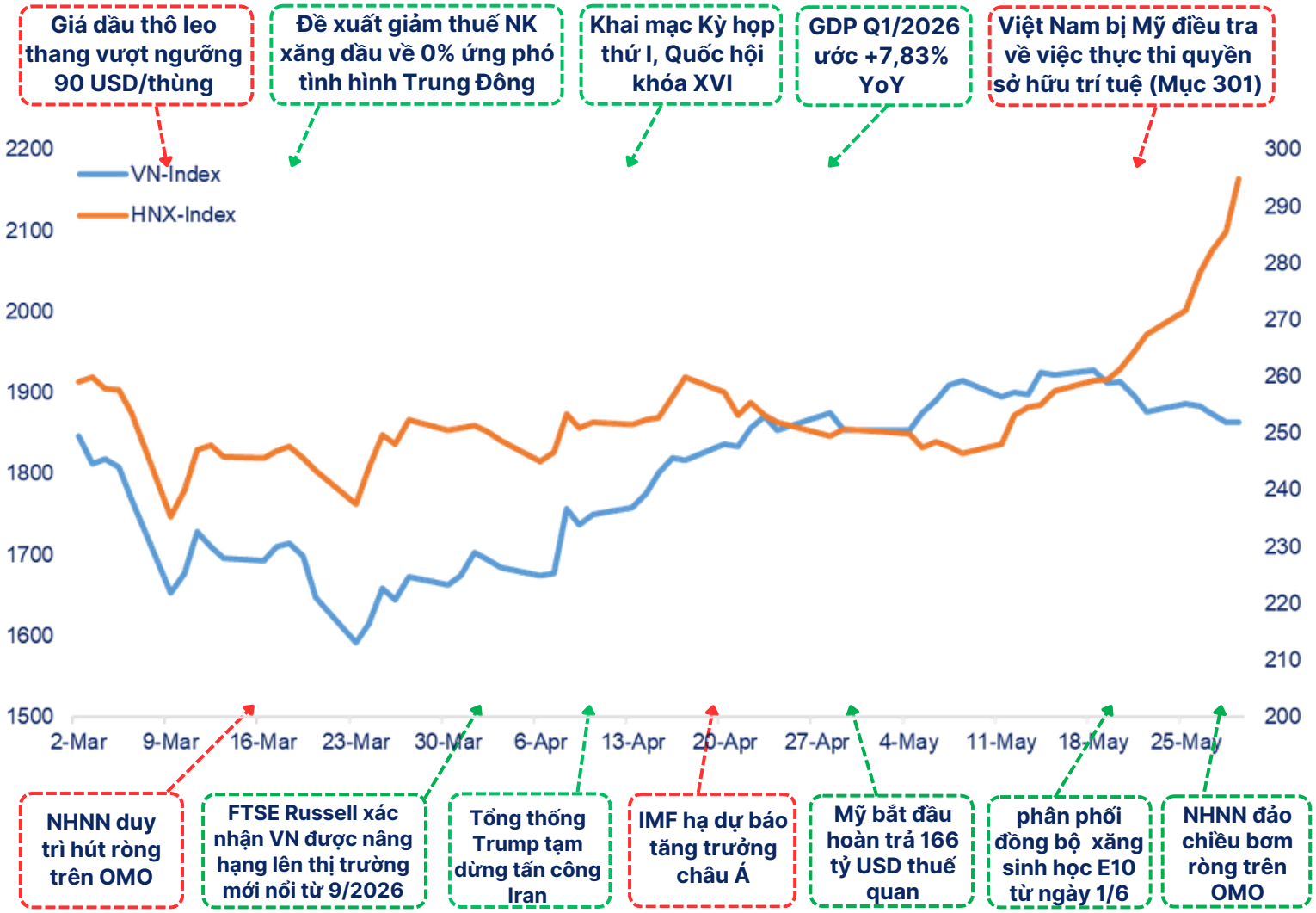

- Sau tháng 04 VNINDEX phục hồi, tăng điểm mạnh từ vùng đáy 1.600 điểm hướng đến vùng đỉnh lịch sử quanh 1.920 điểm với thanh khoản suy giảm. Thị trường đã có tháng 05/2026 phân hóa mạnh. Chỉ số VNINDEX tiếp tục tăng điểm hướng đến vùng giá 1.920 điểm - 1.930 điểm trong 02 tuần đầu tháng. Sau đó VNINDEX tạo đỉnh ngắn hạn, kết thúc giai đoạn tăng trưởng mạnh và chuyển sang giai đoạn điều chỉnh, tích lũy trong 02 tuần cuối tháng 5.

- Ảnh hưởng chính lên mức tăng/giảm chỉ số VNINDEX trong tháng 5 tiếp tục là các cổ phiếu của Vin Group và phục hồi tích cực của nhóm năng lượng với GAS (+16,2% MoM), BSR (+26,1% MoM)... Thị trường kết thúc tháng 5/2026 với VNINDEX ở mức 1.863,49 điểm, tăng nhẹ 0,51% so với tháng 4/2026. Tổng vốn hóa toàn thị trường khoảng 421+-tỉ USD_82%+-/GDP 2025. Vốn hóa VN30 249+- tỉ USD_59% vốn hóa thị trường. Vốn hóa nhóm Vin Group 101+- tỉ USD chiếm 24% vốn hóa toàn thị trường. Các thông số định giá cơ bản khác P/E: 13,8, P/B: 2,04; P/S: 1,59.

- Nếu bóc tách nhóm Vin Group thì vốn hóa thị trường còn lại khoảng 320+- tỉ USD (không thay đổi so với cuối tháng 3, 04/2026), mức P/E 11,83; P/B 1,71; P/S 1,32. Đây là vùng định giá tương đối hợp lý của phần còn lại của thị trường khi kết quả kinh doanh vẫn tăng trưởng.

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 5/2026

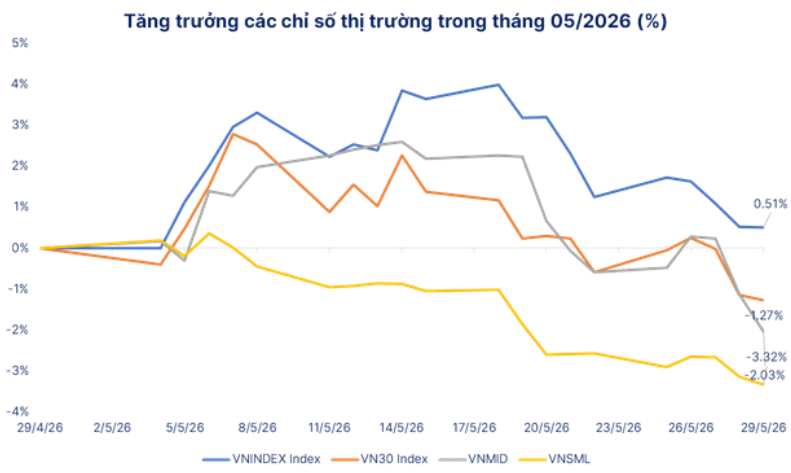

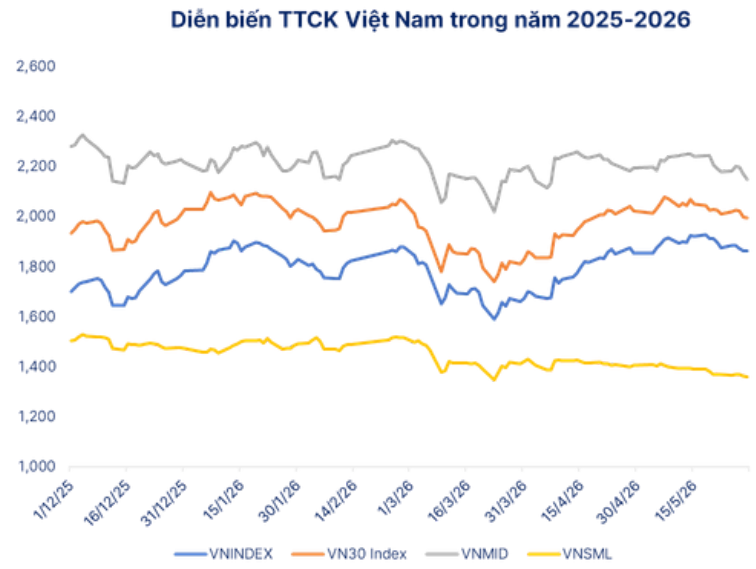

Tiếp đà tăng điểm trong tháng 4/2026. VNINDEX tiếp tục tăng điểm trong tuần đầu tiên tháng 5, hướng đến vùng giá quanh 1.920 điểm. Sau đó chịu áp lực rung lắc mạnh, điều chỉnh về 1.865 điểm và tăng trở lại vùng giá 1.930 điểm trong tuần tiếp theo. VNINDEX sau đó tạo đỉnh ngắn hạn và giảm điểm trong 2 tuần cuối tháng 5. Kết thúc tháng 5, VNINDEX vẫn tăng 0,51% so với tháng 4 lên mức 1.863,49 điểm.

Ảnh hưởng tích cực lên VNINDEX là nhóm cổ phiếu năng lượng. Trong khi đa phần chịu áp lực điều chỉnh, tích lũy trong biên độ hẹp. Chỉ số VNSML (-3,32% MoM) chịu áp lực điều chỉnh mạnh nhất, tiếp đến là nhóm vốn hóa trung bình với VNMID (-2,03% MoM) và nhóm vốn hóa lớn với chỉ số VN30 (-1,27% MoM) trong tháng 5. Diễn biến cho thấy đa số các cổ phiếu tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh và tích lũy kéo dài trước những yếu tố bất định.

Dưới ảnh hưởng của các cổ phiếu hàng đầu chịu áp lực điều chỉnh sau giai đoạn tăng mạnh và áp lực bán ròng của khối ngoại. VNINDEX có hiệu suất kém hơn so với các thị trường khác trong khu vực trong tháng 5/2026.

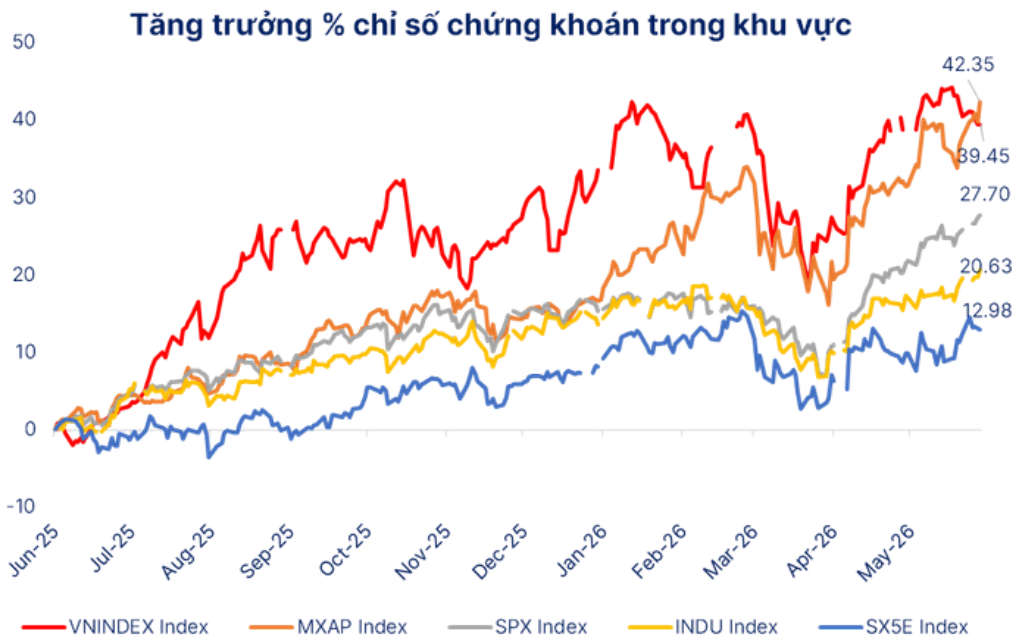

Nguồn: Fiingroup, Bloomberg, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 05/2026

- Với diễn biến giảm mạnh, ảnh hưởng tiêu cực lên VNINDEX là VIC (-6,3% MoM), NVL (-26,3% MoM)... sau giai đoạn tăng giá mạnh, tiếp đến là MWG (-10,9% MoM) và các cổ phiếu ngân hàng TCB (-3,4% MoM), MBB (-3,9% MoM)...

- Ở chiều ngược lại, ảnh hưởng tích cực lên chỉ số là một số cổ phiếu ngân hàng nổi bật với LPB (+20,7% MoM) trước thông tin chia cổ tức tiền mặt, MSB (+22,4% MoM) với thông tin đăng ký mua của cổ đông lớn, hay GEX (+19,3% MoM), BSR (+26,1% MoM)... phục hồi tốt sau giai đoạn giảm mạnh.

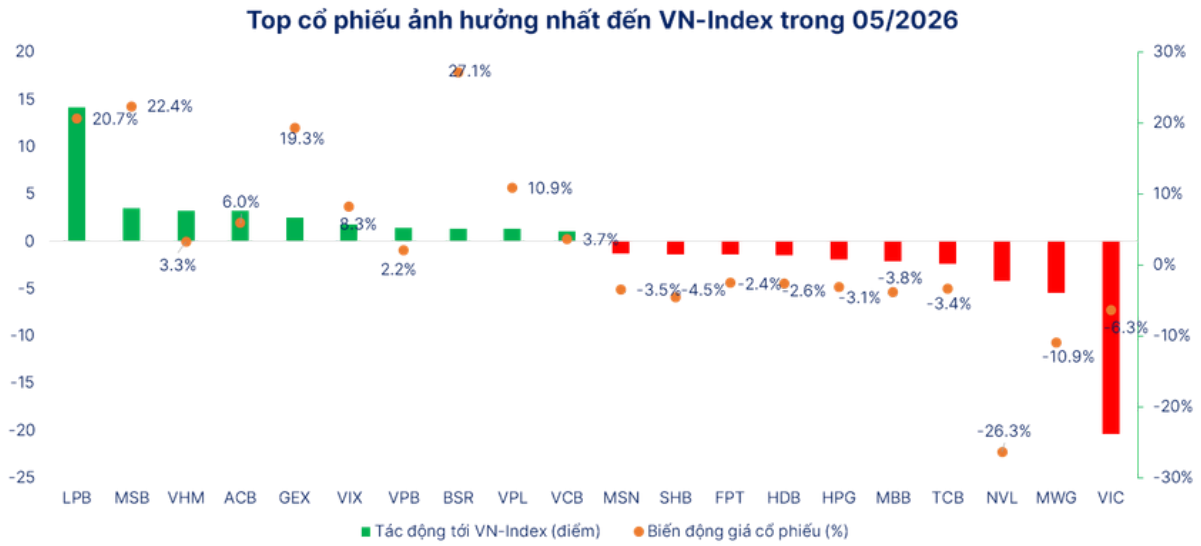

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

- Trong tháng 5/2026, với những yếu tố bất định vẫn tiếp diễn, mức độ phân hóa mạnh, giá trị giao dịch trung bình thị trường tăng nhẹ 0,49% so với tháng 4/2026, đạt 26.404 tỷ đồng/phiên. Thanh khoản dưới mức trung bình năm 2025, thể hiện dòng tiền vẫn suy yếu. Trên HOSE giá trị giao dịch trung bình đạt 24.393 tỷ đồng/phiên (+0,95% MoM). Khối lượng giao dịch khớp lệnh khoảng 735 triệu cổ phiếu/phiên.

- Thanh khoản trên HNX (-12,46% MoM) với giá trị trung bình 1.225 tỷ đồng/phiên. Thanh khoản giảm mạnh ở nhóm dịch vụ tài chính. Trong khi trên UPCOM (+10,05% MoM), với giá trị trung bình 785,5 tỷ đồng/phiên dưới ảnh hưởng giao dịch tích cực của các cổ phiếu Viettel.

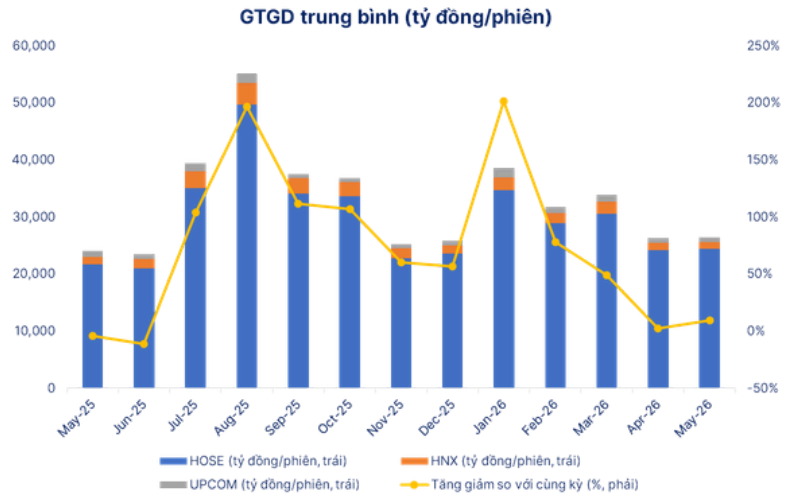

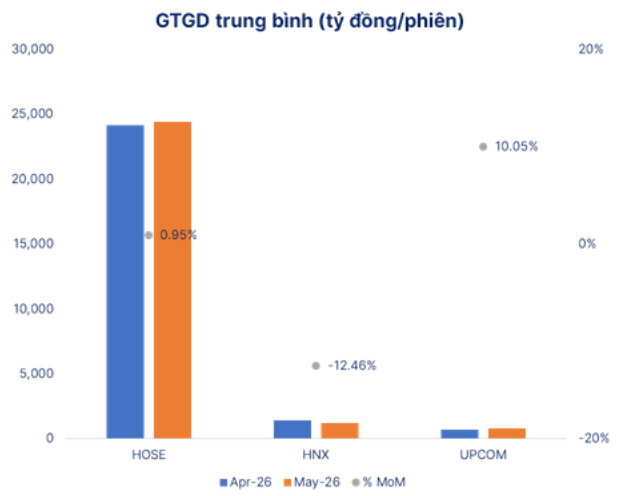

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 05/2026

- Trong tháng 05/2026, nhóm vốn hóa lớn VN30 có giá trị giao dịch trung bình 14.036 tỷ đồng/phiên (+4,12% MoM). Nhóm vốn hóa trung bình VNMID (-0,67% MoM) giảm nhẹ giá trị giao dịch trung bình đạt 8.828 tỷ đồng/phiên. Ở nhóm vốn hóa nhỏ VNSML (-14,79% MoM) tiếp tục giảm với giá trị giao dịch trung bình 925,7 tỷ đồng/phiên.

- Tỷ trọng giao dịch VN30 trong tháng 5/2026 tăng lên mức 57,54%. Trong khi tỉ trọng nhóm VNMID giảm nhẹ về 36,19% giao dịch trên thị trường. Nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ VNSML có tỉ trọng giao dịch tiếp tục giảm mạnh về 3,79%. Thể hiện thị trường chỉ tập trung giao dịch chủ yếu ở số ít cổ phiếu vốn hóa lớn với mức độ phục hồi và tăng điểm tốt sau khi tích lũy tốt trong tháng 4. Đa số còn lại mức độ phục hồi kém, chịu áp lực điều chỉnh tích lũy kéo dài.

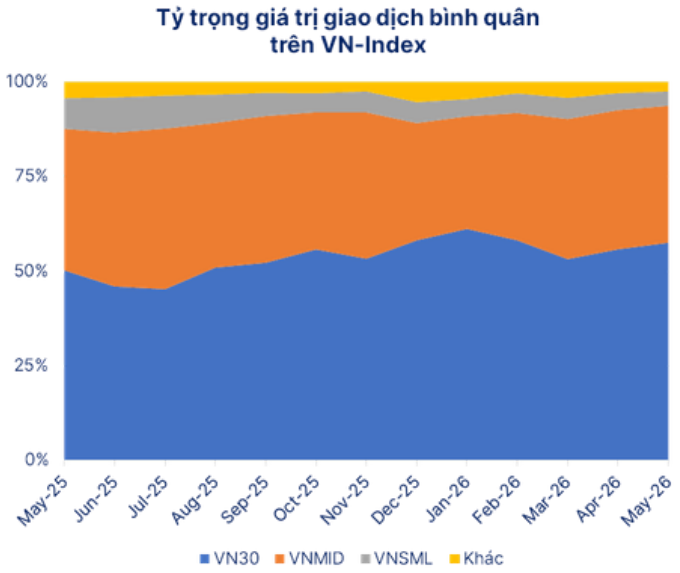

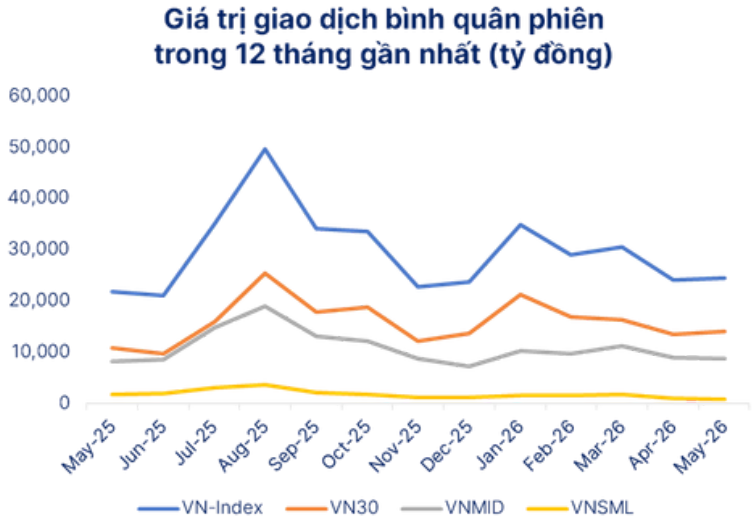

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

- Xét theo nhóm ngành, thanh khoản tăng mạnh ở nhóm Dầu khí (+41,8% MoM), Công nghệ (+41,5% MoM) sau giai đoạn điều chỉnh, tích lũy. Tiếp đến là Viễn thông (+28,3% MoM), Y tế (+26,7% MoM), Điện, nước, xăng dầu khí đốt (+23,9% MoM) là các nhóm cổ phiếu phục hồi sau giai đoạn điều chỉnh mạnh trong tháng 3,4/2026.
- Ở chiều ngược lại, thanh khoản giảm mạnh ở nhóm Hàng cá nhân và gia dụng (-56,2% MoM), Tài nguyên cơ bản (-21,4% MoM), Dịch vụ tài chính (-13,4% MoM), Xây dựng và vật liệu xây dựng (-10,6% MoM) có thanh khoản giảm mạnh... Thể hiện dòng tiền suy yếu, chịu áp lực điều chỉnh, tích lũy kéo dài.

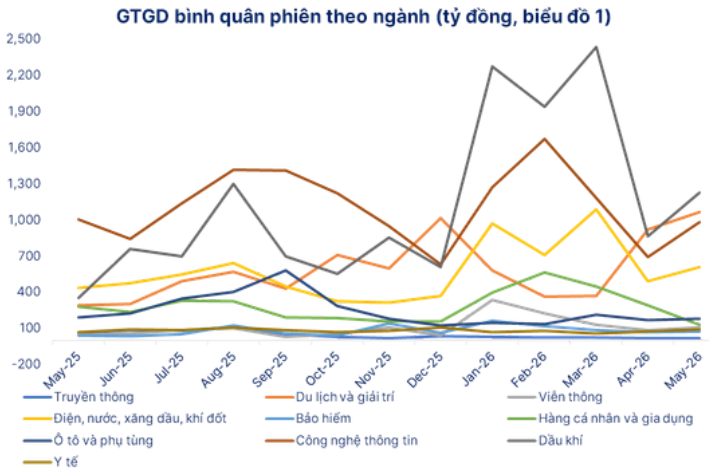

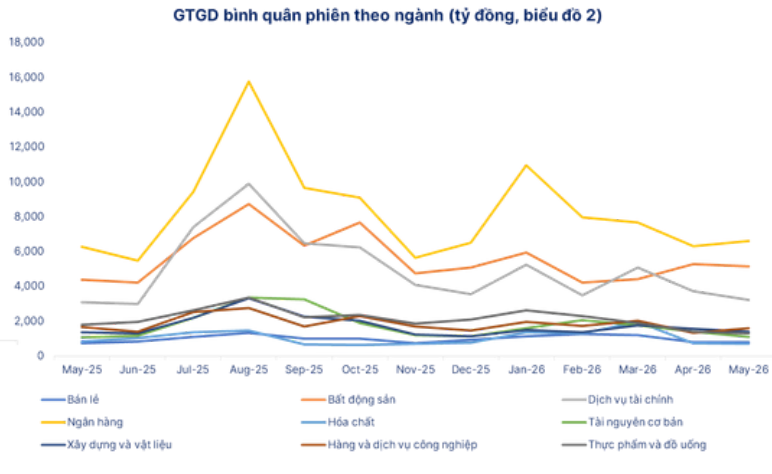

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 05/2026

- Ngân hàng, Bất động sản, Dịch vụ tài chính tiếp tục là 03 nhóm ngành có giá trị giao dịch bình quân cao nhất thị trường. Trong đó Ngân hàng (+4,5% MoM), giá trị bình quân tăng nhẹ trở lại khá tích cực ở nhiều cổ phiếu như ACB, MSB, BID..., với giá trị giao dịch trung bình 6.603 tỷ đồng/phiên.
- Dịch vụ tài chính giá trị giao dịch trung bình 3.224 tỷ đồng/phiên (-13,4% MoM) tiếp tục giảm so với tháng 4, dòng tiền suy yếu, phân hóa mạnh. Nhóm Bất động sản (-2,42% MoM) giảm nhẹ, đứng vị trí thứ 2 với giá trị giao dịch 5.166 tỷ đồng/phiên. Dòng tiền giảm, mức độ điều chỉnh tương đối bình thường ở các cổ phiếu vốn hóa lớn.

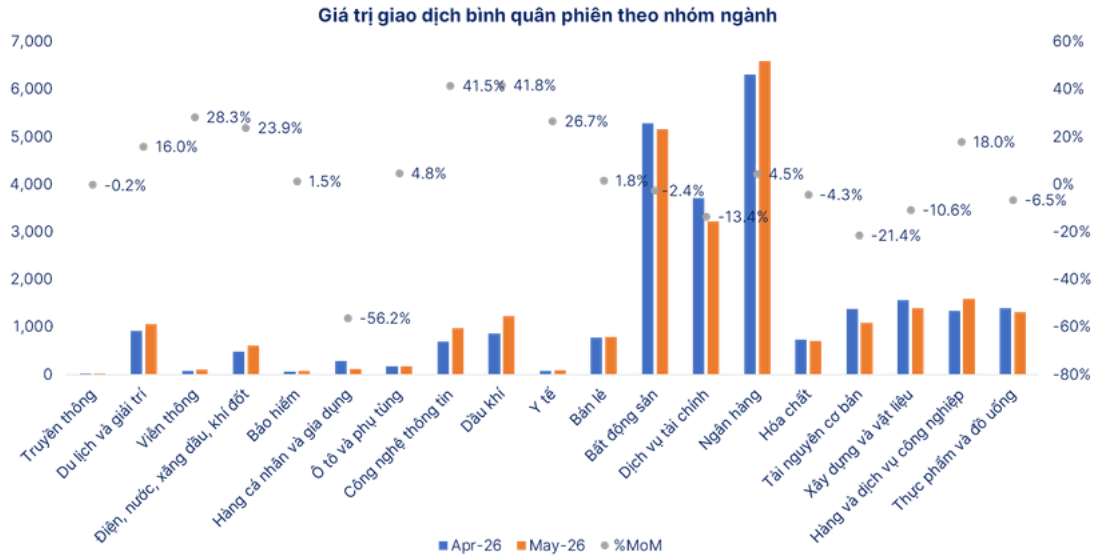

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

- Trong tháng 05/2026 thị trường phân hóa mạnh, chỉ số VNINDEX biến động trong biên độ hẹp với ảnh hưởng tích cực, phục hồi tăng giá tốt của các cổ phiếu dầu khí, xăng dầu khí đốt, viễn thông. Đa số các nhóm ngành đều điều chỉnh dưới áp lực từ căng thẳng địa chính trị, giá cả hàng hóa, năng lượng vẫn ở mức cao. Trong đó giảm điểm mạnh ở các cổ phiếu bán lẻ, thực phẩm và đồ uống.

- Trong khi đó trên HNX lại có diễn biến giá rất tích cực với ảnh hưởng tăng giá vượt trội của THD (+290,4% MoM) với nhiều thông tin tích cực.

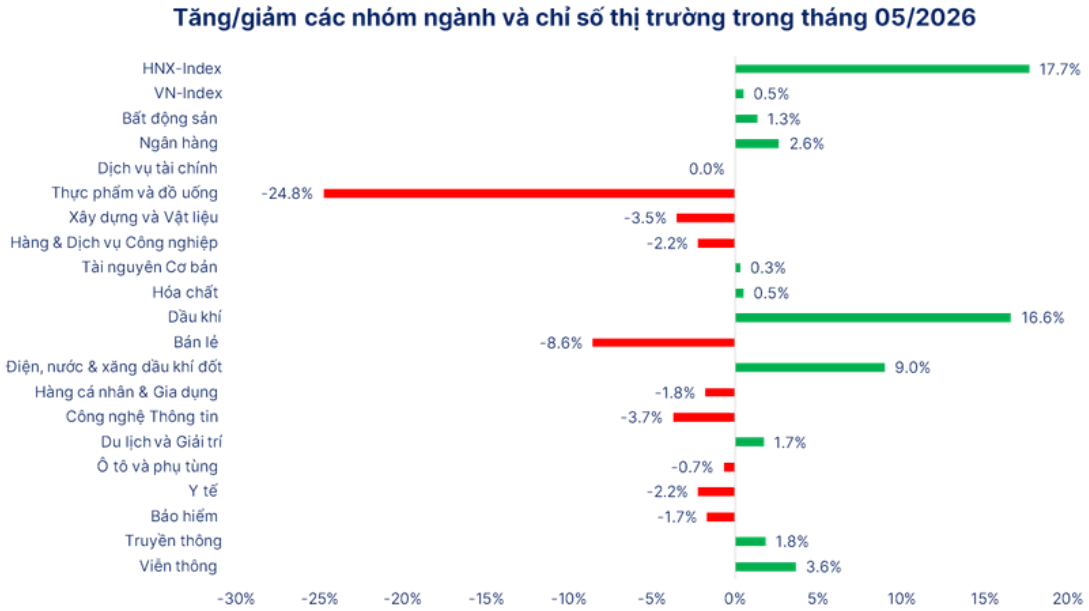

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 05/2026

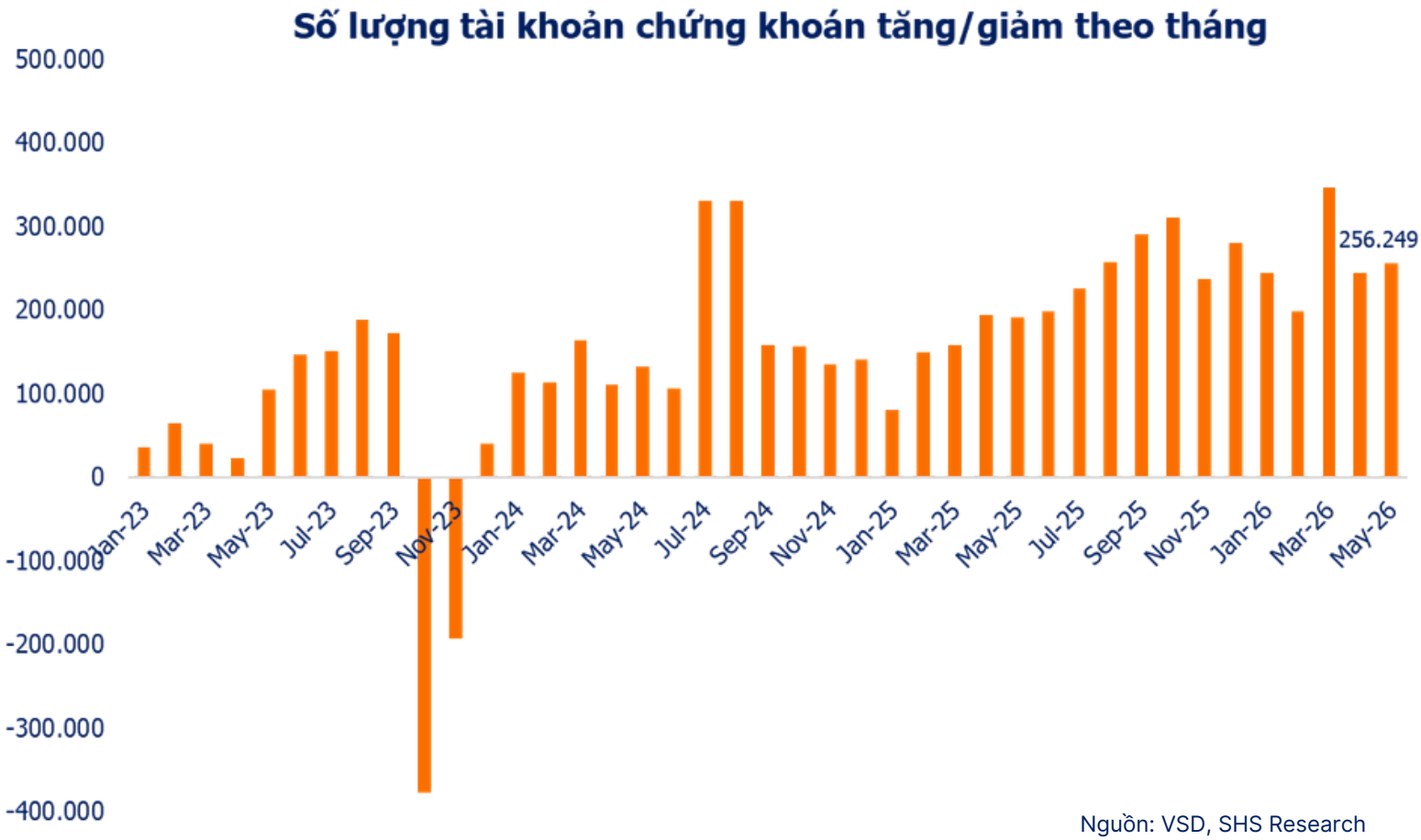

Nguồn: VSD, SHS Research

- Số lượng tài khoản mở mới trong tháng 05/2026 tăng nhẹ, đạt 256.249 tài khoản, tăng 4,7% so với mức 244.700 tài khoản mở mới của tháng 04, đồng thời tăng 34,3% YoY.

- Tính từ đầu năm đến nay, số tài khoản mở mới đạt hơn 1,2 triệu tài khoản, đưa tổng số tài khoản giao dịch của nhà đầu tư lũy kế đến cuối tháng 05/2026 đạt hơn 13 triệu tài khoản, vượt xa mục tiêu Chính phủ đặt ra cho năm 2030.

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 05/2026

- Trong tháng 05/2026 tổ chức nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh với giá trị -12.069 tỷ đồng trên HOSE. Lũy kế bán ròng -54.172 tỷ đồng trên HOSE trong 05 tháng đầu năm 2026. Nhà đầu tư cá nhân nước ngoài cũng bán ròng mạnh trong tháng 05 với giá trị -7.278 tỷ đồng. Lũy kế bán ròng -10.303 tỷ đồng trên HOSE trong 05 tháng đầu năm 2026.

- Nhà đầu tư tổ chức trong nước tiếp tục mua ròng tháng thứ 10 liên tiếp, với giá trị 4.268 tỷ đồng trong tháng 05, đối ứng áp lực bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài. Lũy kế mua ròng mạnh 34.860 tỷ đồng trên HOSE trong 05 tháng đầu năm 2026.

- Nhà đầu tư cá nhân trong nước, tiếp tục mua ròng rất mạnh trong tháng 5/2026 với giá trị 15.088 tỷ đồng. Lũy kế mua ròng 29.614 tỷ đồng trên HOSE trong 05 tháng đầu năm 2026. Dòng tiền mua ròng mạnh của nhà đầu tư trong nước, đối ứng áp lực bán ròng của khối ngoại tiếp tục là động lực của thị trường trong những tháng đầu năm 2026.

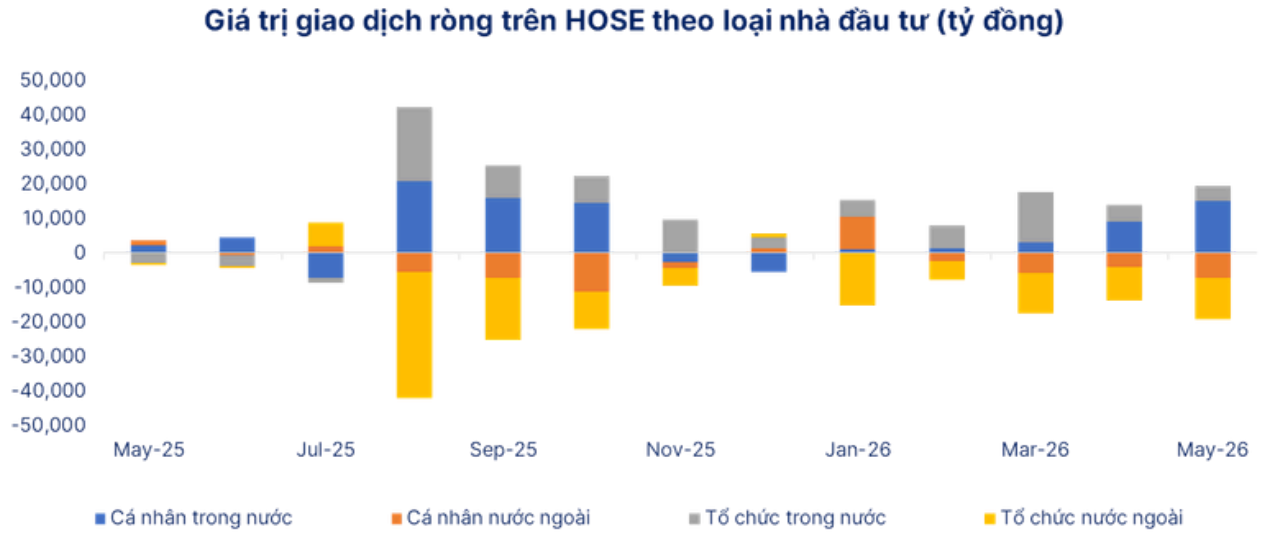

- Với một số thị trường khác trong khu vực, lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh ở thị trường Indonesia (-3.155 triệu USD), Malaysia (-164 triệu USD), Philipines (-223 triệu USD). Trong khi mua ròng Thái Lan (+670 triệu USD) trong từ đầu năm 2026 đến nay.

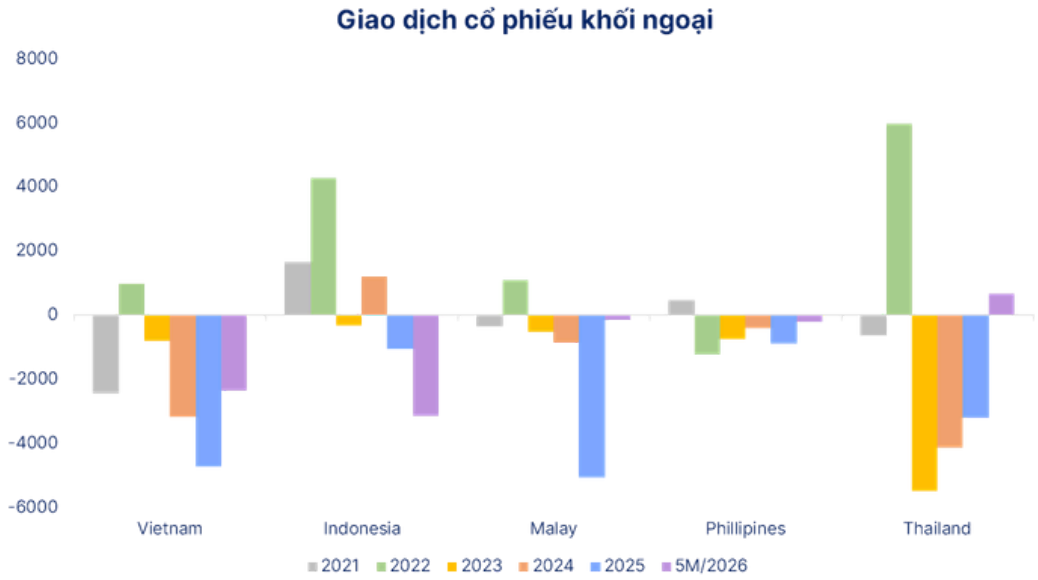

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 05/2026

- Trên HOSE, khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tháng 5/2026 với giá trị -19.357 tỷ đồng. Lũy kế bán ròng -64.475 tỷ đồng trong 05 tháng đầu năm 2026.

- Trong đó, trong tháng 5, khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh FPT (-2.947 tỷ đồng), MSB (-2.790 tỷ đồng), ACB (-2.394 tỷ đồng), HPG (-2.206 tỷ đồng)... Lũy kế 05 tháng đầu năm 2026, khối ngoại bán ròng FPT (-15.114 tỷ đồng), VHM (-12.828 tỷ đồng), VIC (-9.802 tỷ đồng), VCB (-4.574 tỷ đồng), ACB (-4.535 tỷ đồng)...

- Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng VCB (+1.139 tỷ đồng), MSN (+756,8 tỷ đồng), POW (+563,1 tỷ đồng)... trong tháng 5. Lũy kế 05 tháng đầu năm 2026 mua ròng HPG (+4.019 tỷ đồng), MBB (+2.978 tỷ đồng), MSN (+2.846 tỷ đồng), MWG (+1.531 tỷ đồng)...

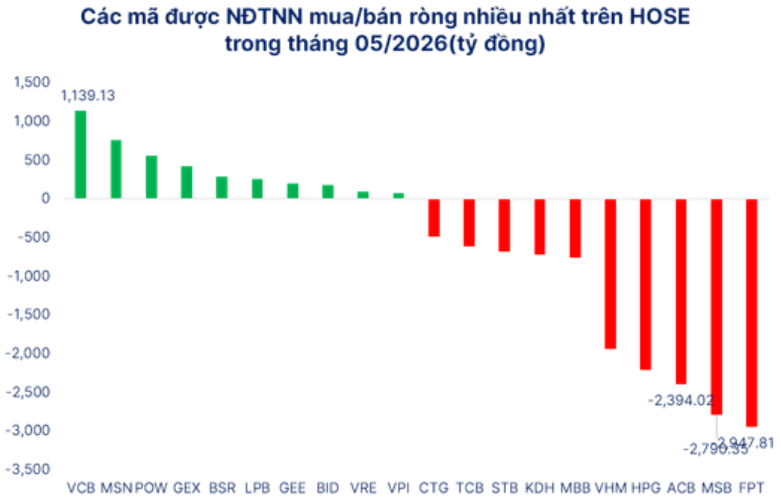

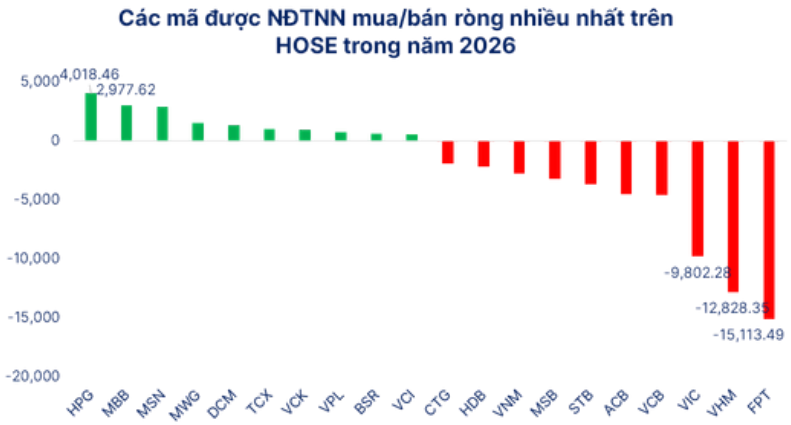

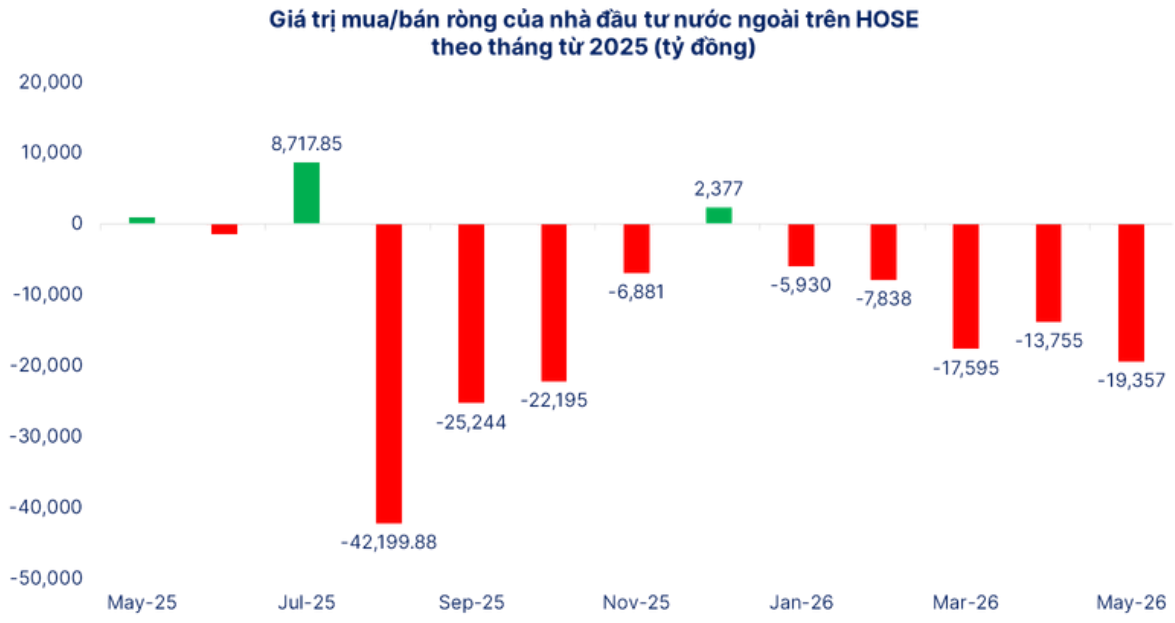

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 05/2026

- Tại HNX, khối ngoại mua ròng tháng thứ 4 liên tiếp, giá trị mua ròng 28,4 tỷ đồng trong tháng 5/2026. Lũy kế 05 tháng đầu năm 2026 khối ngoại mua ròng với giá trị 940,7 tỷ đồng.

- Trong đó, khối ngoại mua ròng mạnh HUT (+218,7 tỷ đồng), tiếp đến là NTP (+30,9 tỷ đồng), MBS (+23,2 tỷ đồng)... trong tháng 5. Lũy kế 05 tháng đầu năm 2026, khối ngoại mua ròng mạnh IDC (+855,6 tỷ đồng), SHS (+323,9 tỷ đồng), HUT (+188,4 tỷ đồng), PVS (+187,7 tỷ đồng)....

- Ngược lại, trong tháng 5, khối ngoại bán ròng PVS (-114,2 tỷ đồng), SHS (-103,5 tỷ đồng), IDC (-56,5 tỷ đồng)... Lũy kế bán ròng MBS (-434,2 tỷ đồng), NTP (-116,8 tỷ đồng), PVI (-92,9 tỷ đồng), CEO (-59,7 tỷ đồng)... trong 05 tháng đầu năm 2026.

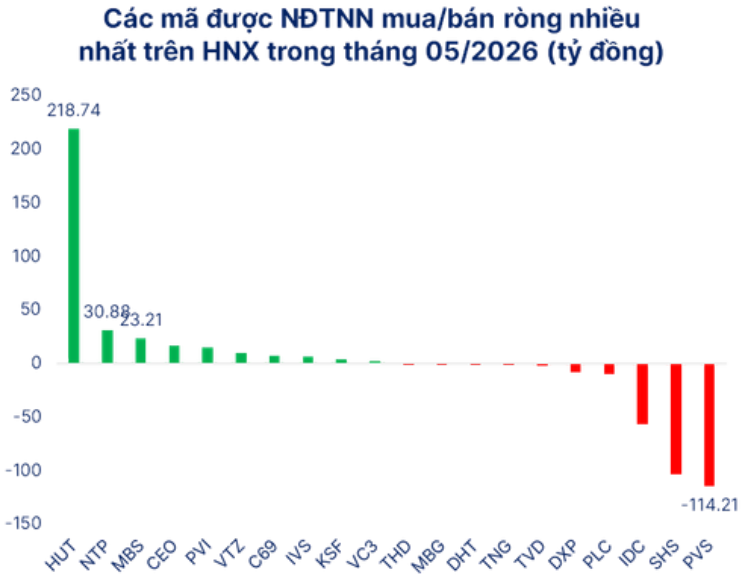

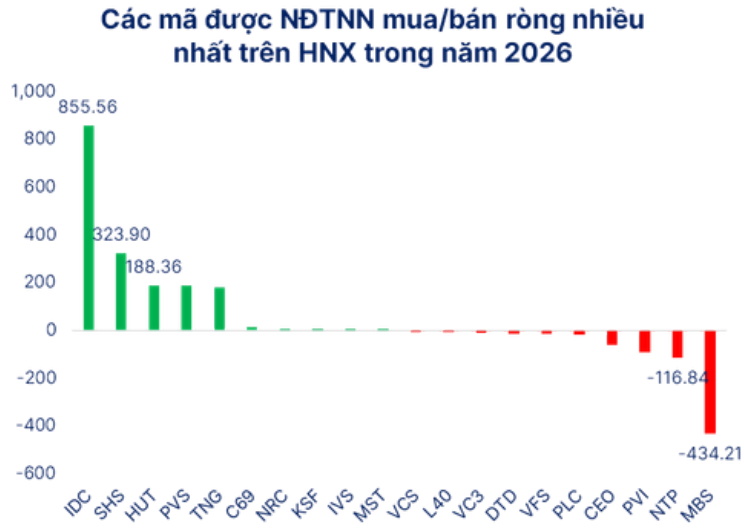

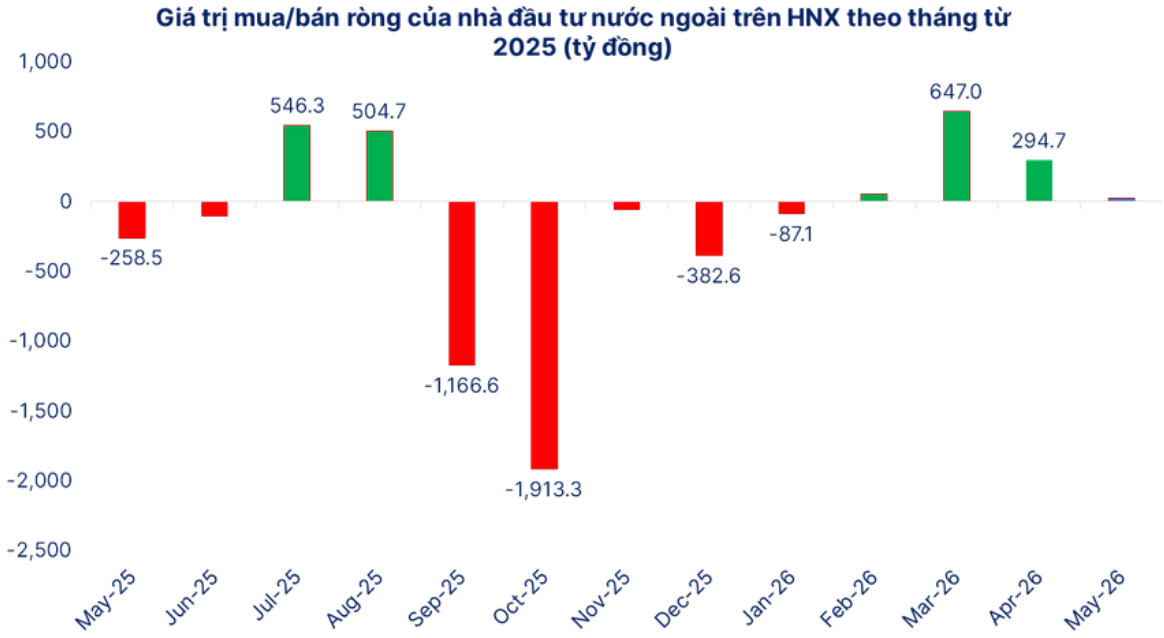

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 05/2026

Trong tháng 5/2026, các quỹ ETF tại Việt Nam tiếp tục chịu áp lực rút ròng mạnh với qui mô rút ròng -53 triệu USD, tăng khá mạnh so với tháng 4. Tại các thị trường khác trong khu vực, dòng tiền ETF tiếp tục rút ròng nhẹ ở Thái Lan (-6 triệu USD). Trong khi hút ròng mạnh ở thị trường Indonesia (+115 triệu USD), Philippinea (+2 triệu USD), tiếp tục hút ròng ở Malaysia (+12 triệu USD) trong tháng 5/2026

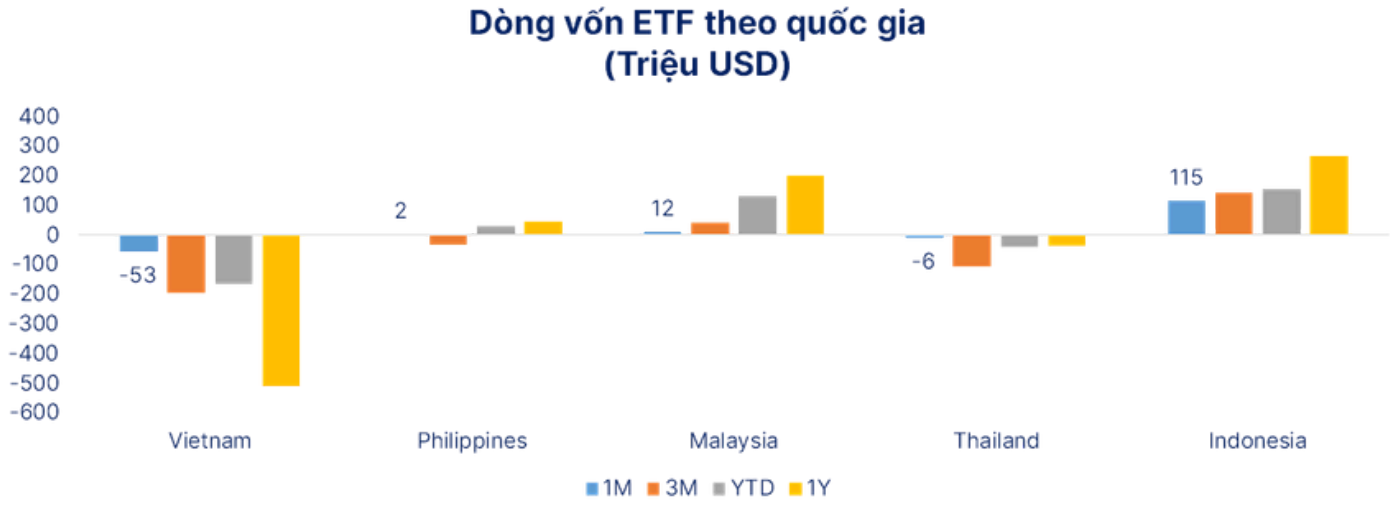

Nguồn: Bloomberg, SHS Research

Tên quỹ	Tổng AUM (triệu USD)	NAV (USD)	Số lượng CCQ	Dòng vốn ròng			
				1M	3M	YTD	1Y
DCVFMVN Diamond ETF	443,8	1,4	325.000.000	-5,2	-46,1	-39,7	-38,9
Fubon FTSE Vietnam ETF	391,1	0,6	648.738.000	-26,6	-64,2	-96,2	-325,1
DCVFMVN30 ETF Fund	231,1	1,4	171.000.000	-7,3	-6,7	-20,6	-79,7
VanEck Vietnam ETF	570,5	18,7	30.500.000	3,9	-60,5	-24,4	0,2
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	383,6	42,0	9.126.200	-4,0	-7,3	2,9	-12,3
SSIAM VNFIN LEAD ETF	21,2	1,1	18.900.000	0,1	0,3	1,2	2,6
KIM INDEX Vietnam VN30 ETF	217,2	21,3	10.100.000	-4,6	-4,6	-6,8	-19,3
SSIAM VNX50 ETF	5,9	1,1	5.200.000	0,0	0,0	-0,1	-0,8
Global x MSCI Vietnam ETF	36,4	25,3	1.440.000	1,6	2,5	7,5	14,8
SSIAM VN30 ETF	9,3	1,0	9.800.000	-0,1	0,4	0,5	0,7
KIM GROWTH VN30 ETF	98,3	0,5	190.900.000	0,0	0,0	0,0	-7,2

(Trở về trang mục lục)

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 06

(Trở về trang mục lục)

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 06-2026

Trong báo cáo chiến lược tháng 5/2026, chúng tôi đã cảnh báo rủi ro VNINDEX tạo đỉnh sau khi phục hồi tăng điểm trở lại lên vùng giá quanh 1.920 điểm theo kịch bản cơ sở của báo cáo chiến lược năm 2026. Trong tháng 5, VNINDEX đã kết thúc giai đoạn tăng điểm mạnh ngắn hạn, chuyển sang xu hướng điều chỉnh, tích lũy.

Trong tháng 6/2026, thị trường tiếp tục chịu ảnh hưởng với những yếu tố

Yếu tố rủi ro, bất định: (1) Căng thẳng địa chính trị trên thế giới vẫn chưa có hồi kết. (2) Tiếp tục kiểm soát tăng trưởng tín dụng. (3) Lạm phát, chi phí đầu vào gia tăng tiếp tục ảnh hưởng đến doanh nghiệp, nền kinh tế. (4) Tỷ lệ dự nợ vay ký quỹ ở mức cao.

Yếu tố tích cực: (1) Nền kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng tích cực. (2) Qui mô vốn hóa thị trường nếu không tính đến Vin Group, đang tương đối hợp lý khi xét đến tiềm tăng tăng trưởng dài hạn.

Trong tháng 5/2026, chỉ số VNINDEX vẫn vận động khá sát phân tích nhận định. VNINDEX tích lũy biên độ hẹp trong vùng giá 1.850 điểm - 1.900 điểm với dòng tiền và tâm lý nhà đầu tư kém tích cực. Xu hướng VNINDEX chỉ cải thiện khi vượt lên kháng cự 1900 điểm, hoặc sẽ suy yếu nếu không giữ vùng hỗ trợ quanh 1.850 điểm. Hiện tại hầu hết các nhóm ngành đều có xu hướng ngắn trung hạn điều chỉnh hoặc tích lũy. Do đó trong tháng 6, nếu chất lượng thị trường, xu hướng VNINDEX không cải thiện, VNINDEX không giữ được hỗ trợ 1850+-, có thể sẽ chịu áp lực điều chỉnh về 1.750 điểm - 1.800 điểm.

Cuối tháng 5/2026, tổng vốn hóa toàn thị trường 421+-tỉ USD_82%+-/GDP 2025. Vốn hóa VN30 249+- tỉ USD_59% vốn hóa thị trường. Vốn hóa nhóm Vin Group 101+- tỉ USD tương ứng 24% vốn hóa toàn thị trường. Các thông số định giá cơ bản khác P/E: 13,8, P/B: 2,04; P/S: 1,59. Nếu bóc tách nhóm Vin Group thì vốn hóa thị trường còn lại khoảng 320+- tỉ USD (không thay đổi so với cuối tháng 3/2026), mức P/E 11,83; P/B 1,71; P/S 1,21. Đây là vùng định giá tương đối hợp lý của phần còn lại của thị trường khi kết quả kinh doanh vẫn tăng trưởng.

Thị trường sẽ bắt đầu tháng 6/2026, kết thúc quí II/2026, là giai đoạn nhà đầu tư tập trung vào đánh giá, kỳ vọng kết quả kinh doanh quí II/2026. Trong giai đoạn này, với các doanh nghiệp chất lượng tốt, duy trì kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội là thời điểm để xem xét tích lũy ở vùng giá thấp nếu có.

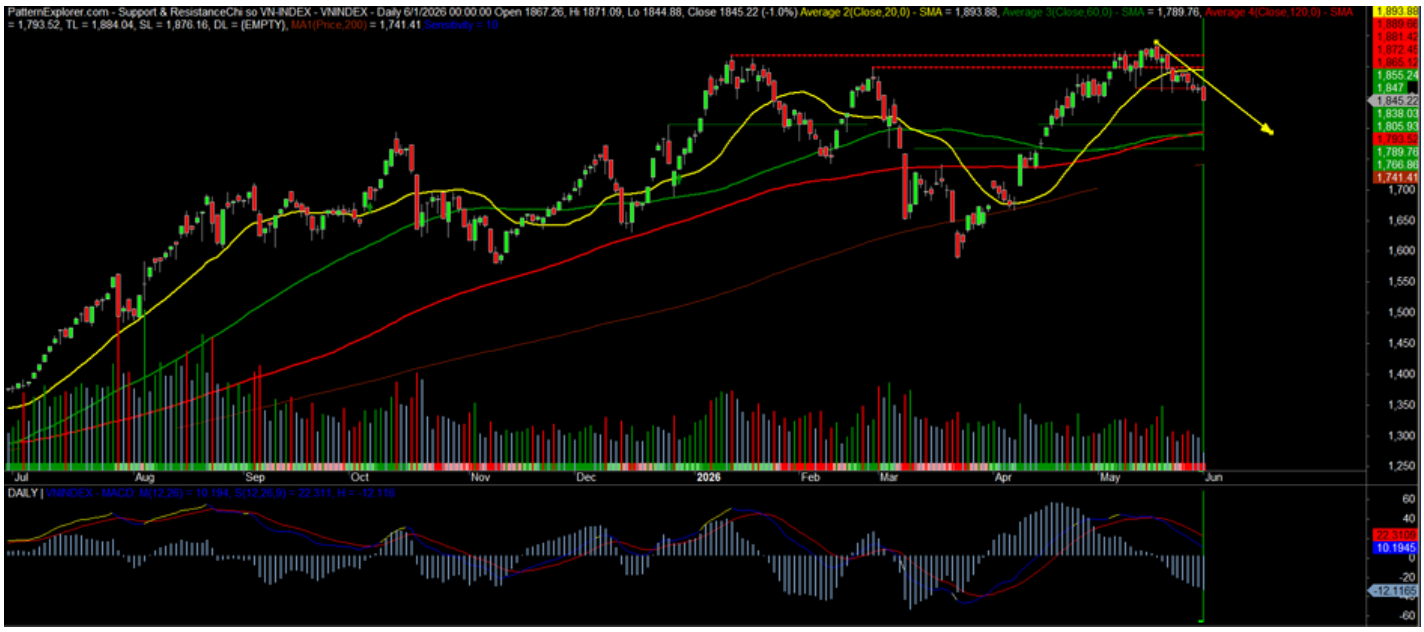

Nguồn: SHS Research

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 06-2026

Cuối tháng 05/2026, tổng vốn hóa toàn thị trường khoảng 421 tỷ USD, khoảng 82% GDP năm 2025. Định giá P/E của VNINDEX ở mức 13,8; P/E Forward 11,73. Nếu bóc tách ảnh hưởng của Vin Group, phần còn lại của thị trường đang có các mức định giá tương đối hợp lý nếu vẫn duy trì tăng trưởng tốt.

So sánh tương quan, mức P/E Forward 11,73 của VNINDEX được xem là khá hợp lý so với các nước trong khu vực.

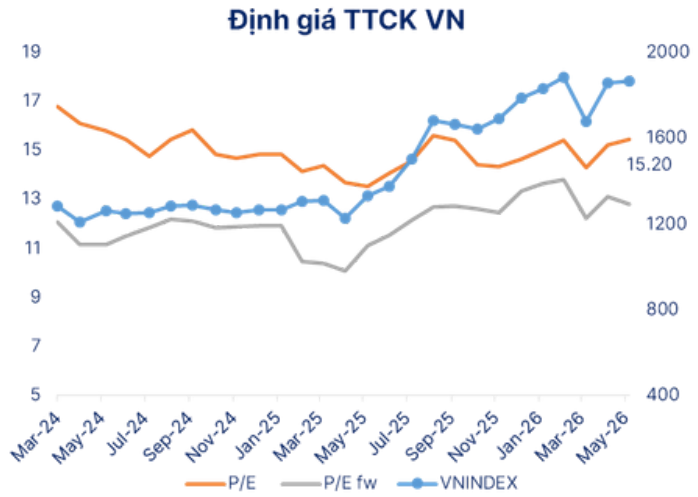

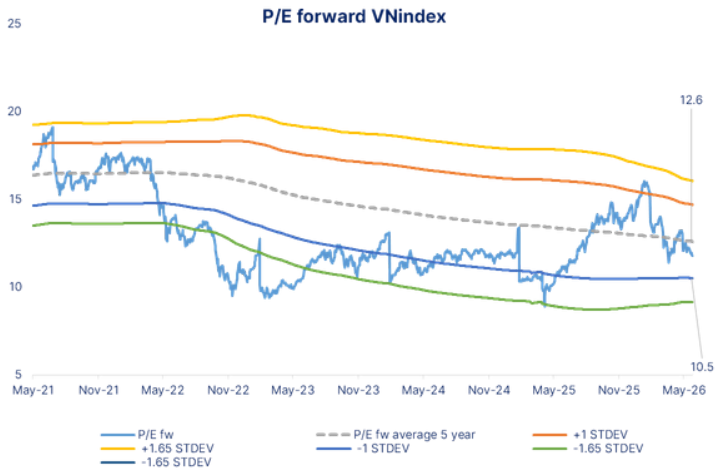

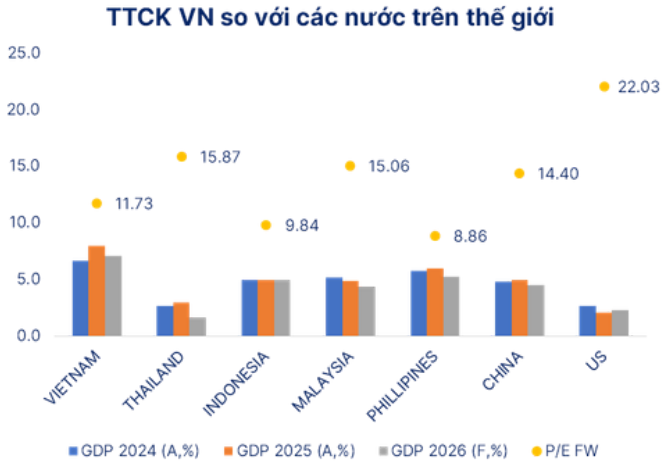

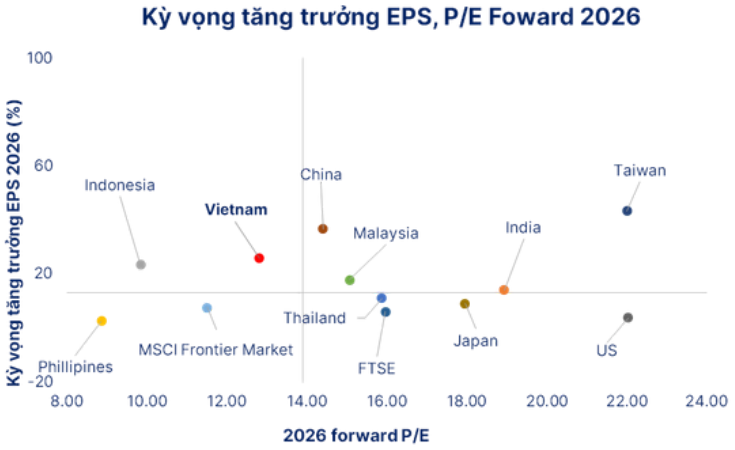

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, SHS Research

LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 06-2026

(Trở về trang mục lục)

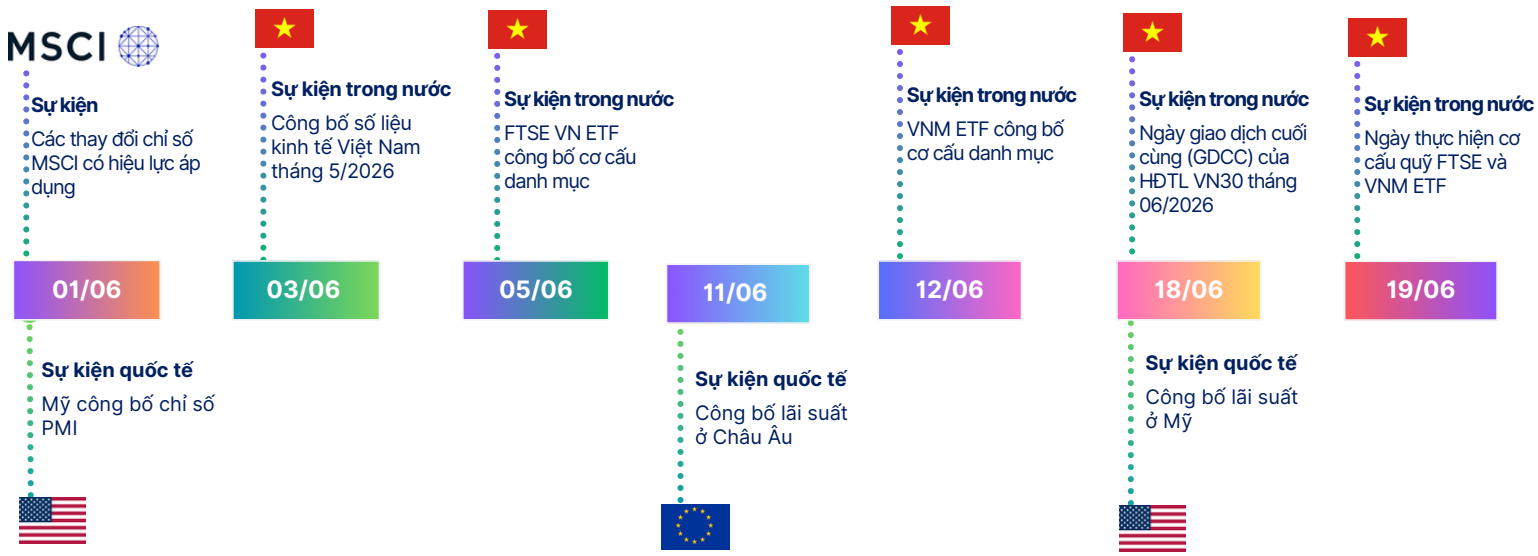

Nguồn: SHS Research

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

(Trở về trang mục lục)

DANH SÁCH NGÀNH KHUYẾN NGHỊ

(Trở về trang mục lục)

STT	NGÀNH	Điểm nhấn đầu tư
1	Chứng khoán	Trong trung hạn, ngành chứng khoán hưởng lợi từ việc FTSE công bố nâng hạng thị trường khi thu hút thêm dòng vốn ngoại và thanh khoản thị trường tăng. Kỳ vọng thị trường được đưa vào danh sách theo dõi của MSCI trong kỳ xem xét tháng 6.
2	Ngân hàng	Ngành chủ chốt của thị trường, nhiều NH đặt kế hoạch tăng trưởng cao. Nhóm ngân hàng chiếm vốn hóa lớn trên thị trường và cũng được kỳ vọng thu hút dòng vốn ngoại sau khi thị trường chính thức nâng hạng.
3	CNTT	Giá các cổ phiếu trong ngành đã điều chỉnh khá mạnh kể từ đầu năm trong khi kết quả kinh doanh vẫn duy trì đà tăng trưởng
4	Cao su	Giá cao su thế giới duy trì đà tăng từ đầu năm hướng tới vùng cao nhất trong 10 năm gần đây trước biến động của giá dầu hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong ngành.
5	Thép	Hưởng lợi từ xu thế đẩy mạnh đầu tư công và chính sách bảo hộ sau khi Bộ Công Thương chính thức áp thuế CBPG với HRC khổ rộng nhập khẩu từ Trung Quốc.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

(Trở về trang mục lục)

Mã	Hiệu suất hiện tại	Giá hiện tại (03/06/2026)	Giá mục tiêu PTCB	Giá mục tiêu PTKT	Ghi chú
VCB	2,3%	61.900	75.000		Duy trì
MWG	-4,2%	78.500	99.200		Duy trì
MBB	-1,8%	25.200	31.000		Duy trì
VPB	-3,9%	26.450		31.000	Duy trì
SSI	1,3%	27.300		34.000	Duy trì
HPG	0,8%	24.150	32.500		Duy trì
REE	-8,5%	51.200	70.300		Duy trì
VIX	12,9%	17.900		19.000	Duy trì
MSB	13,7%	14.500		14.500	**Giá đạt mục tiêu, chốt lãi**
DCM	-8%	39.200	49.500		**Đóng vị thế**
ACB		26.000		30.000	Thêm mới
PHR		67.200		74.000	Thêm mới

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN THEO CƠ BẢN

(Trở về trang mục lục)

STT	Mã	Giá đóng cửa (03/06/2026)	Target Price	Upside	Thời gian	Điểm nhấn đầu tư
1	VCB	**61.900**	**75.000**	**21,2%**	**12M**	- Sở hữu chất lượng tài sản Top 1 ngành NH. - Hưởng lợi tiềm năng từ tái cơ cấu VCBNeo (nới room ngoại, tăng trưởng tín dụng cao hơn các NH khác). - Định giá đang ở mức chiết khấu hấp dẫn so với lịch sử, an toàn khi thị trường biến động.
2	MWG	**78.500**	**99.200**	**26,3%**	**12M**	- Tăng trưởng doanh thu mạnh nhờ mở rộng thị phần bán lẻ điện tử (SSSG cao tại TGDĐ & ĐMX) và bách hóa, đầu tư tài chính. - Quý 2: có lợi thế hàng tồn kho giá thấp; BHX mở rộng nhanh (~1.000 cửa hàng) nhưng vẫn duy trì kiểm soát chi phí tốt. - Kế hoạch doanh thu 185.000 tỷ (+18%) và LNST 9.200 tỷ (+30%). - Kỳ vọng catalyst từ kế hoạch IPO Điện Máy Xanh trong năm 2026.
3	MBB	**25.200**	**31.000**	**23%**	**12M**	- Tiềm năng tăng trưởng tín dụng duy trì cao năm 2026 nhờ nhận chuyển giao bắt buộc Ocean Bank. - Lợi thế CASA bù đắp cho NIM giảm trong ngắn hạn. - KH lợi nhuận trước thuế tăng 15% năm 2026, nợ xấu không quá 1,5%, ROE 20%-21%. Cổ tức 2025 tỷ lệ 15% cổ phiếu, 10% tiền mặt.
4	HPG	**24.150**	**32.500**	**34,6%**	**12M**	- Hoạt động xây dựng nội địa phục hồi cùng đà tăng giá bán từ 4/2026 giúp biên lợi nhuận cải thiện nhờ lợi thế tồn kho. - Doanh thu, lợi nhuận 2026 tăng trưởng mạnh nhờ vận hành toàn bộ dự án Dung Quất 2. Hưởng lợi từ áp thuế cbpg với HRC khổ rộng từ TQ. Kế hoạch doanh thu +32,6%, lãi sau thuế +42%. - Quý I ghi nhận thêm 3.800 tỷ lợi nhuận từ việc chuyển nhượng dự án Phố Nối A.
5	REE	**51.200**	**70.300**	**37,3%**	**12M**	- An ninh năng lượng đang được quan tâm nhiều trong bối cảnh căng thẳng tại Trung Đông. REE đã đầu tư vào 1.268MW công suất thủy điện, năm 2026 tăng 2,4x công suất điện gió (302MW) và tiếp tục mở rộng công suất trung bình 300 mw/năm. - KH 2026 doanh thu +22%, lợi nhuận +11%.

(Click vào từng mã để xem nội dung chi tiết)

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN THEO PTKT

(Trở về trang mục lục)

STT	Mã	Giá đóng cửa (03/06/2026)	Target Price	Upside	Thời gian	Điểm nhấn đầu tư
6	SSI	**27.300**	**34.000**	**24,5%**	**6M**	- Duy trì vị thế trong mảng khách hàng tổ chức nước ngoài, có thể hưởng lợi sau khi Việt Nam được chính thức nâng hạng thị trường. - Kế hoạch 2026 doanh thu tăng 20%, lợi nhuận tăng 15%, chia cổ tức 10% tiền và 20% cổ phiếu. - Giá đã giảm 30% từ đỉnh.
7	VIX	**17.900**	**19.000**	**6%**	**6M**	- Sàn tài sản mã hóa VIX (VIXEX) kỳ vọng sẽ được cấp phép để triển khai hoạt động thí điểm. - Tiếp tục tăng vốn.
8	VPB	**26.450**	**31.000**	**17,2%**	**6M**	Kế hoạch lợi nhuận 2026 tăng mạnh 35%, Q1 hoàn thành 19,2%. Chia cổ tức 2025 bằng tiền 5% và cổ phiếu thưởng 26,04%, phát hành riêng lẻ cho NĐT ngoại để tăng vốn lên cao nhất hệ thống.
9	ACB	**26.000**	**30.000**	**15,4%**	**6M**	Giá đang có xu hướng vận động tốt. Lãi trước thuế quý I đạt 5.400 tỷ đồng, tăng 55% QoQ và 17% YoY, đạt 24% kế hoach năm, nợ xấu 0,97%, tỷ lệ bao phủ nợ xấu 114%
10	PHR	**67.200**	**74.000**	**10,2%**	**6M**	Giá cao su thế giới trên đà tăng, doanh nghiệp đặt KH lãi sau thuế 2026 công ty mẹ +57%, có thể ghi nhận lãi từ bồi thường thanh lý vườn cao su sớm. Cổ tức bằng tiền 14%, cổ phiếu thưởng 80%

Danh mục theo dõi

STT	Mã	Giá mục tiêu	Link báo cáo
1	PNJ	110.200	PNJ - GIỮ BIÊN LỢI NHUẬN, BỀN BỈ VỀ ĐÍCH
2	HPG	34.300	HPG - CỦNG CỐ VỊ THẾ DẪN ĐẦU
3	DPM	41.200	DPM - Tăng trưởng ổn định
4	PVS	43.300	PVS - Hoạt Động M&C dầu khí trong nước khởi sắc với các dự án lớn
5	REE	93.000	REE Triển vọng tăng trưởng tích cực
6	CTR	159.600	CTR_upside 34.7%_nền móng cho giai đoạn siêu kết nối
7	CTG	47.600	CTG - Cao diem loi nhuan sau giai doan tang trich lap du phong xu ly no xau
8	DGC	134.000	Dự án Tổ hợp Công cộng, Trường học và Nhà ở Đức Giang chính thức được phê duyệt.
9	VPB	23.500	VPB - Triển vọng tăng trưởng nhờ dư địa mở rộng tín dụng
10	DCM	42.400	Báo cáo Cập nhật cổ phiếu DCM
11	SIP	127.000	SIP_Người khổng lồ đón sóng FDI
12	VTP	168.900	VTP_Kỳ lân logistics công nghệ Việt Nam
13	FPT	118.500	FPT - VỮNG VÀNG TRONG BÃO
14	HCM	25.800	BAO CAO PHAN TICH CO PHIEU HCM
15	TCH	17.500	TCH – CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN LỚN BƯỚC VÀO CHU KỲ KINH DOANH
16	PVD	19.450	PVD - SẴN SÀNG CHO THỜI KỲ BIẾN ĐỘNG CỦA GIÁ DẦU
17	PHP	43.536	PHP - KHI XUÂN SANG TRÊN BẾN CẢNG PHP
18	CSV	38.100	Thị trường Hóa chất dần hồi phục, Động lực tăng trưởng dài hạn từ Dự án KCN Nhơn Trạch 6
19	TCB	45.000	TCB - THỜI THẾ TẠO ANH HÙNG
20	SHB	-	TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC TRÊN CÁC MẢNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
21	TAL	54.100	TAL - Doanh nghiệp bất động sản giàu tham vọng
22	VGC	73.600	VGC - KQKD bứt phá vượt xa kỳ vọng
23	HDG	31.262	HDG - Vượt qua khó khăn
24	F88	-	F88_Báo cáo niêm yết_Chào sàn lộc phát
25	GAS	72.500	GAS - Kinh doanh LPG VÀ LNG dẫn dắt tăng trưởng doanh thu dài hạn.
26	PC1	34.000	PC1_Triển vọng dài hạn từ quy hoạch điện 8 và mỏ Nickel
27	IJC	17.400	IJC – Định hình tăng trưởng dài hạn
28	MWG	99.200	Chu kỳ tăng trưởng mới, tiến tới IPO
29	VPBS	-	VPBS IPO – CƠ HỘI ĐỒNG HÀNH CÙNG VPBS

Danh mục theo dõi

STT	Mã	Giá mục tiêu	Link báo cáo
30	HVN	40.300	HVN_VƯƠN CAO CÙNG ĐẤT NƯỚC
31	VCK	-	VPS (VCK): BOM TẤN IPO CUỐI NĂM
32	MSN	98.300	MSN - DẪN DẮT TIÊU DÙNG - BÁN LẺ, BỨT PHÁ TĂNG TRƯỞNG
33	BSR	17.870	BSR - Doanh thu phục hồi trong ngắn hạn, Dự án nâng cấp Dung Quất mở ra tăng trưởng dài hạn
34	ANV	-	ANV - XÂY LẠI NỀN TẢNG - DẪN ĐẦU THỜI CUỘC
35	SCS	85.000	SCS_BÁO CÁO LẦN ĐẦU_PHÁO ĐÀI MẶT ĐẤT TÂN SƠN NHẤT
36	HPA	51.000	TỪ THÉP HÒA PHÁT ĐẾN CHUỖI NÔNG NGHIỆP HIỆU QUẢ CAO của HPA
37	AST	82.700	AST - BÁO CÁO LẦN ĐẦU - CẤT CÁNH TĂNG TRƯỞNG
38	DDV	33.500	DDV - BỨT PHÁ TỪ CHU KỲ THUẬN LỢI CỦA NGÀNH, ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG TỪ DỰ ÁN MAP.
39	KLB	-	KIENLONGBANK - KỲ VỌNG TĂNG TRƯỞNG TỪ MỨC NỀN TIỀM NĂNG
40	VCB	75.000	VCB - TIỀM NĂNG TỪ NHU CẦU TÍN DỤNG PHỤC VỤ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG VÀ CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN HÀNG ĐẦU
41	STB	70.000	STB - KỶ NGUYÊN MỚI
42	IDC	52.300	IDC - BỨT PHÁ TỪ CHU KỲ THUẬN LỢI CỦA NGÀNH
43	NLG	35.500	NLG – SẴN SÀNG "BUNG HÀNG"
44	HDB	30.000	HDB - LỢI THẾ HẠN MỨC TĂNG TRƯỞNG CAO VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU NGÀNH
45	DBC	31.000	DBC - BAO CAO CAP NHAT KET QUA KINH DOANH
46	ACV	60.000	ACV - VẬN HỘI MỚI TỪ QUY MÔ HẠ TẦNG THIẾT LẬP CHU KỲ TĂNG TRƯỞNG
47	GMD	86.800	GMD - TĂNG TRƯỞNG TRONG CHU KỲ MỚI
48	BCM	63.700	BCM - GÃ KHỔNG LỒ BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP
49	DMX	-	DMX_BÁO CÁO IPO
50	TNG	22.500	TNG - ĐƠN HÀNG ỔN ĐỊNH, CÔNG NGHỆ DẪN DẮT TĂNG TRƯỞNG.
51	PVT	26.100	PVT - HƯỞNG LỢI TỪ CHU KỲ VẬN TẢI BIỂN TOÀN CẦU VÀ MỞ RỘNG ĐỘI TÀU
52	BMP	175.000	BMP - Báo cáo lần đầu

BÁO CÁO VĨ MÔ & WEALTH MANAGEMENT

SHS Asset Allocation– Báo cáo Phân bổ tài sản Tháng 5/2026

Wealth Management Vol. 10: Thị trường Tín chỉ Carbon – Việt Nam trên đường đua Net-Zero

Báo cáo chiến lược tháng 4/2026

Wealth Management Vol. 09: GÓT CHÂN ACHILLES

Báo cáo chiến lược tháng 3/2026

Báo Cáo Về Lao Động & Giáo Dục

Báo cáo Chiến lược tháng 02/2026

BÁO CÁO PHÂN BỔ TÀI SẢN T1/2026

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: CÂN BẰNG RỦI RO - LỢI NHUẬN

Báo Cáo Chiến Lược Vĩ Mô 2026: Vó Ngựa Thời Vận

Báo cáo Chiến lược Tháng 11/2025

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 12/2025

Wealth Management vol. 08: TRI – TRÍ – TẦM

Báo Cáo về Vàng

Wealth Management vol. 07: Game-Changer

Báo cáo Chiến lược Tháng 10/2025

Báo Cáo Địa Chính Trị Thế Giới

Báo Cáo về Giá nhà & Giấc mơ an cư của người Việt

Báo cáo Chiến lược Tháng 09/2025

Wealth Management vol. 06: Doanh Nghiệp phồn thịnh - Quốc gia hùng cường

Wealth Management vol. 05: Kim Chỉ Nam Mới Cho Sự Thịnh Vượng Của Giới Đầu Tư Giàu Việt Nam

Báo cáo Chiến lược Tháng 08/2025

Báo Cáo TT14 & Luật Hóa NQ42

Wealth Management vol. 04: Kế thừa hay chuyển giao

SHS Outlook H2/2025 – "Trend Following": "Nếu bạn vẫn tin VN-Index mắc kẹt ở 1.300 điểm, hãy chuẩn bị tinh thần cho lỡ sóng".

Báo cáo Chiến lược Tháng 06/2025

Wealth Management vol. 03: Trung tâm Tài chính Quốc tế

Báo cáo Chiến lược Tháng 05/2025

Wealth Management vol. 02: Nghị Quyết 57-66-68

Wealth Management vol. 01

Triển vọng nâng hạng thị trường lên FTSE Secondary Emerging Market

BÁO CÁO NGÀNH

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH NGÂN HÀNG VIỆT NAM QUÝ 1.2026 – TĂNG TRƯỞNG CHẬM LẠI – ĐỊNH GIÁ VỀ VÙNG HẤP DẪN

Báo cáo hàng tháng Ngành hàng không 05/2026

BÁO CÁO NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỆT NAM

BÁO CÁO NGÀNH DẦU KHÍ 03.2026

Báo cáo Ngành phân bón 03/2026

BÁO CÁO NGÀNH LOGISTICS VIỆT NAM

Báo cáo ngành bất động sản khu công nghiệp

BÁO CÁO NGÀNH BÁN LẺ HÀNG TIÊU DÙNG

NGÀNH HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - ĐÓN KỶ NGUYÊN MỚI

Ngành điện - Tăng trưởng cùng đất nước

BÁO CÁO NGÀNH: Giá Phân bón neo cao - Cơ hội nào cho Nhà đầu tư

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 1/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 2/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 3/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 4/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 5/2026

Báo cáo Thị Trường Tiền Tệ & Trái Phiếu tháng 6/2026

CONTACT INFORMATION

(Trở về trang mục lục)

Research & Analysis Center
Nguyen Minh Hanh
Head of Research
Hanh.nm@shs.com.vn

Macro & Market Strategy

Macro
Vu Tuan Duy
Analyst
Duy.vt@shs.com.vn

Market Strategy
Phan Tan Nhat
Research Manager
Nhat.pt@shs.com.vn

Equity

Financial
Doan Thi Anh Nguyet
Team Lead
Nguyet.dta@shs.com.vn
Le Thu Huyen
Analyst
Huyen.lt@shs.com.vn

Material
Ngo The Hien
Research Manager
Hien.nth@shs.com.vn
Vu Nhat Anh
Analyst
Anh.vn@shs.com.vn

Real Estate
Pham Hong Son
Research Manager
Son.ph@shs.com.vn
Le Anh Thang
Research Manager
Thang.la@shs.com.vn

Industrial
Nguyen Thanh Hoa
Research Manager
Hoa.nt@shs.com.vn

IT
Ngo The Hien
Research Manager
Hien.nth@shs.com.vn

Communication
Nguyen Thanh Hoa
Team Lead
Hoa.nt@shs.com.vn

Energy
Le Nguyen Tu Anh
Analyst
Anh.lnt@shs.com.vn

Health Care
Nguyen Thanh Hoa
Research Manager
Hoa.nt@shs.com.vn

Utilities
Pham Hong Son
Research Manager
Son.ph@shs.com.vn

Consumer Discretionary
Le Thu Huyen
Analyst
Huyen.lt@shs.com.vn

Consumer Staples
Doan Thi Anh Nguyet
Team Lead
Nguyet.dta@shs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

(Trở về trang mục lục)

Tất cả những thông tin, dữ liệu và phân tích trong tài liệu này đã được thu thập, tổng hợp và xử lý một cách cẩn trọng tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, SHS Research và tác giả không cam kết tính đầy đủ, chính xác tuyệt đối hay cập nhật liên tục của các thông tin được sử dụng. Mọi nội dung trình bày hoàn toàn không đại diện cho quan điểm chính thức của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán SHS, trừ khi có ghi rõ.

Các quan điểm, mô hình và nhận định trong báo cáo phản ánh đánh giá chuyên môn độc lập của nhóm phân tích tại thời điểm viết, dựa trên các giả định cụ thể về bối cảnh kinh tế, chính sách và thị trường. Báo cáo này không cấu thành khuyến nghị đầu tư, lời mời gọi giao dịch, hay cam kết hiệu quả tài chính đối với bất kỳ loại tài sản nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở cổ phiếu, trái phiếu, ngoại tệ, hàng hóa, bất động sản hoặc các sản phẩm tài chính phái sinh.

Các nội dung trong báo cáo cũng không phải là tài liệu tư vấn chính sách chính thức, và không nhằm thay thế cho đánh giá độc lập của các cơ quan hoạch định hoặc các tổ chức ra quyết định điều hành kinh tế. Mọi phân tích về chính sách công chỉ mang tính tham khảo về mặt logic truyền dẫn và kịch bản giả định, không mang tính chỉ đạo hay phản biện chính sách cụ thể.

Chúng tôi khuyến nghị người đọc (dù là nhà đầu tư tổ chức, cá nhân hay cán bộ hoạch định chính sách) cần tự đánh giá độ phù hợp của thông tin với mục tiêu sử dụng, khẩu vị rủi ro, và bối cảnh pháp lý/kinh tế tại thời điểm xem xét. Các dự báo trong báo cáo mang tính mô hình, có thể thay đổi đáng kể khi các yếu tố đầu vào hoặc định hướng chính sách thay đổi.

Tài liệu này không được sử dụng để xây dựng hồ sơ chào bán chứng khoán, truyền thông tiếp thị sản phẩm tài chính, hoặc làm căn cứ pháp lý nếu không có phê duyệt rõ ràng từ Công ty Cổ Phần Chứng Khoán SHS.

Mọi hành vi sao chép, chia sẻ, trích dẫn một phần hoặc toàn bộ báo cáo cần tuân thủ quy định về bản quyền.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg và FiinGroup.

MỌI THÔNG TIN XIN VUI LÒNG LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tòa nhà SHS, Số 43 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

SHS

Kiến tạo tài chính thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

Website: shs.com.vn

Tel: 1900 63 8588

Email: hotrokhachhang@shs.com.vn

GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SH Smart

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: shsmart.shs.com.vn

Tran